



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 27/2024
Từ 08/7 - 12/7/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU THỨC ĐẨY MẠNH MỀ ĐỘNG LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chiều ngày 10/7/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Ủy ban Quốc gia) chủ trì Phiên họp lần thứ 9 của Ủy ban và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại phiên họp

Tại Phiên họp, lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung thảo luận, phân tích, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động năm 2024 và kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm; nhận diện các tồn tại, hạn chế, yếu kém, vướng mắc, rào cản, điểm nghẽn và giải pháp khắc phục; đồng thời, chia sẻ kinh nghiệm hay, bài học quý, cách làm sáng tạo trong phát triển hạ tầng số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối chia sẻ thông tin, đào tạo và phát triển nhân lực.

Các đại biểu cũng đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm và thời gian tới nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế số; đẩy mạnh xây dựng, kết nối, tích hợp, chia sẻ các nền tảng số và cơ sở dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn trên môi trường mạng; tăng hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân; đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ...

Theo Ủy ban Quốc gia, trong 6 tháng đầu năm, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình cả nước đạt 42%; kinh tế số 06 ước đạt mức tăng trưởng 22,4% và tỷ trọng kinh tế số trong GDP ước đạt 18,3%; giao dịch chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng, hệ thống thông tin qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia 6 tháng đầu năm tăng 67% so với cùng kỳ năm 2023.

Hiện nay, 19/21 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối toàn diện với Hệ thống EMC, đạt tỷ lệ 97,6%. Có 15/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 63/63 tỉnh, thành phố đã kết nối hệ thống thông tin báo cáo kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 91,8%.

Có 256/896 thôn, bản lõm sóng, có điện được phủ sóng băng rộng di động, đạt tỷ lệ 28,6%. Tỷ lệ cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc triển khai giải pháp hóa đơn điện tử phát hành hóa đơn ngay từ máy tính tiền: đạt tỷ lệ 92,2%...

Kết luận Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, chuyển đổi số đã trở thành phong trào, xu thế, là yêu cầu khách quan và lựa chọn chiến lược. Thời gian qua công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số bài bản, bám sát thực tiễn hơn; tổ chức thực hiện từ Trung ương đến cơ sở được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn; mang lại thiết thực hơn, tích cực hơn.

“Người dân, doanh nghiệp ủng hộ, đồng hành, tham gia tích cực hơn. Chuyển đổi số đã đến “từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”. Niềm tin của các cấp, các ngành, các địa phương, người dân và doanh nghiệp được củng cố và nâng lên, góp phần truyền cảm hứng và tạo động lực phát triển mới”, Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ.

Theo Thủ tướng Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05 Quyết định, 03 Chỉ thị, 03 Công điện và các Bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản hướng dẫn chuyển đổi số và triển khai Đề án 06.

Cả nước đã hoàn thành 19/79 nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia và hoàn thành 43/229 nhiệm vụ năm 2024 của Đề án 06. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách tạo khuôn khổ pháp lý và điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 được triển khai tích cực, với 08 Nghị định, 10 Thông tư được ban hành. Đến nay đã đơn giản hóa 828/1.084 thủ tục hành chính được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ; 63/63 địa phương đã ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực. Doanh thu công nghiệp ICT 6 tháng ước đạt trên 1,9 triệu tỷ đồng; sản phẩm số của doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển và đã xuất khẩu đi khắp thế giới, trong 6 tháng ước đạt 64,8 tỷ USD, nhiều doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đã cam kết đầu tư và mở rộng đầu tư vào Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực mới như điện tử, chip bán dẫn, nghiên cứu phát triển và trí tuệ nhân tạo; thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt được tích cực triển khai; hơn 1 triệu đối tượng chính sách được nhận trợ cấp an sinh xã hội và 1,8 triệu người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản. Công tác mở rộng cơ sở thu, quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai một cách quyết liệt, thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử 6 tháng đầu năm 2024 là trên 50 nghìn tỷ đồng.

Theo Thủ tướng Chính phủ, hạ tầng số và các nền tảng số được quan tâm đầu tư và có bước phát triển; nhiều trung tâm dữ liệu lớn, hiện đại được khánh thành và đi vào hoạt động; 100% xã, phường, thị trấn có Internet băng thông rộng; 100% cơ quan từ Trung ương đến cấp xã đã

được kết nối với mạng số liệu chuyên dùng. Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu có bước phát triển; kết nối, chia sẻ, xác thực, làm sạch dữ liệu với 85 Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước; triển khai nhiều tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp trên VneID.

Đến nay, đã có 16,4 triệu tài khoản và 51,6 triệu hồ sơ được nộp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai 43/53 dịch vụ công thiết yếu, riêng 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 hàng năm đã tiết kiệm cho Nhà nước và xã hội 3,5 nghìn tỷ đồng/năm.

Ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các Bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác Đề án 06; sự đồng lòng, ủng hộ và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ rõ một số tồn tại, hạn chế trong việc hoàn thiện thể chế, việc triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch của Ủy ban Quốc gia, việc phát triển kinh tế số chưa tương xứng với tiềm năng; hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số chưa khắc phục được tình trạng “manh mún, cát cứ thông tin, chia cắt, co cụm dữ liệu”; an ninh mạng, an toàn thông tin ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức; cắt giảm thủ tục hành chính còn chậm; chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao; nhân lực cho chuyển đổi số, Đề án 06 còn chưa đáp ứng nhu cầu cả về số lượng, chất lượng, phân bố chưa đồng đều...

Chỉ rõ một số bài học kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động của Ủy ban Quốc gia và các chiến lược về phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu số, trên tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu trong chuyển đổi số và phải nói thật, làm thật, “không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm”, “đã nói phải làm, đã cam kết phải thực hiện, đã thực hiện phải có kết quả cụ thể”, để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng thật những thành quả do chuyển đổi số mang lại, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

“Phấn đấu đến năm 2025, 100% dịch vụ công trực tuyến được thực hiện toàn trình; 50% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; 50% thủ tục hành chính, giấy tờ của người dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu khẩn trương xử lý các nhiệm vụ quá hạn, tồn đọng trong giai đoạn 2023 - 2024, trong đó 12 Bộ, ngành và 20 địa phương chưa ban hành Kế hoạch, khẩn trương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trước ngày 20/7/2024; Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030” trong tháng 7/2024; Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” trong tháng 7/2024.

Chỉ đạo các Bộ, ngành đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách liên quan chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành khẩn trương tổ chức các Phiên họp chuyên đề số hóa các ngành, lĩnh vực phụ trách; đẩy mạnh số hóa, làm giàu cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương; xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế và thực hiện đồng bộ các giải pháp về hóa đơn điện tử, nhất là hóa đơn điện tử trong bán lẻ trực tiếp; rà soát, xử lý nghiêm các vi phạm của các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn điện tử; phát triển hạ tầng thanh toán điện tử, hạ tầng thông tin tin dụng đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán đa dạng, ngày càng tăng nhanh.

Cùng với đó, sớm hoàn thành triển khai 30 dịch vụ công thiết yếu còn lại, nhất là tích hợp, công bố nhóm thủ tục hành chính đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế lên Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu về người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo với giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Công an tham mưu xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP để đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Bộ Y tế sớm hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số y tế đến năm 2030. Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên.

Về phát triển các nền tảng số, dịch vụ số, dữ liệu số, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Xây dựng đẩy nhanh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, hoàn thành trong tháng 7/2024; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để liên thông dữ liệu đăng ký tàu cá, nhật ký khai thác thủy sản; tích hợp tài khoản VNeID và thực hiện các thủ tục về đăng ký tàu cá, khai thác thủy sản, hoàn thành trong tháng 9/2024.

Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, quốc tịch, lý lịch tư pháp hoàn thành trong tháng 7/2024; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan ban hành Kế hoạch triển khai thu mẫu ADN cho thân nhân, hài cốt liệt sỹ chưa xác định được danh tính để chính thức công bố triển khai vào ngày 27/7/2024 - Ngày Thương binh, Liệt sỹ.

Trước tình hình tấn công mạng trên thế giới và trong nước gia tăng mạnh thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông giao ban hàng tháng, có đánh giá, hướng dẫn, giám sát, bảo vệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và các Bộ, ngành, địa phương

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các doanh nghiệp công nghệ tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số; Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền về khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số.

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: RÀ SOÁT, XỬ LÝ VƯỚNG MẮC TRONG HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu người đứng đầu các Bộ, ngành, cơ quan địa phương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế trong phạm vi quản lý; đồng thời, bố trí cán bộ pháp chế đủ năng lực, trình độ, nhiệt huyết, đam mê với công việc và quan tâm chế độ, chính sách phù hợp với đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế.

Sáng ngày 08/7/2024, triển khai các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Trước đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa có quyết định thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Sau khi nghe các ý kiến phát biểu, kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hoan nghênh các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát tình hình của các đại biểu, công tác chuẩn bị của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ phiên họp nhằm đánh giá tình hình, xác định yêu cầu, mục tiêu, thống nhất các quan điểm, nguyên tắc và phạm vi, nội dung rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu với hoạt động của Ban Chỉ đạo là “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả”; phải sớm thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo gồm các thành viên đủ năng lực, trình độ, tâm huyết là cán bộ cấp vụ, chuyên gia, nhà nghiên cứu, do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm tổ trưởng.

Việc rà soát, xử lý các vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có đầy đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội và các nghị quyết, kết luận khác của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội.

Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 về Phiên họp thường kỳ tháng 5/2024, Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 24/6/2024 về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 06 năm

2024, trong đó yêu cầu nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo để chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương rà soát các vướng mắc trong các quy định pháp lý.

Cơ sở thực tiễn là yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn khi tình hình thay đổi rất nhanh, nhiều vấn đề mới phát sinh, chưa dự báo được, chưa có quy định điều chỉnh hoặc có những vấn đề đã có quy định nhưng bị thực tiễn vượt qua.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các mục tiêu là góp phần khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám nghĩ, không dám làm, bệnh trì trệ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; góp phần thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và các mục tiêu lớn theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Quan điểm, nguyên tắc triển khai công việc là tập trung có trọng tâm, trọng điểm, hướng đến phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành; cái gì đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình, ủng hộ thì đưa vào luật, tiếp tục thực hiện, đối với những vấn đề mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

Phạm vi rà soát gồm một số luật cần sửa đổi mang tính chất cấp bách nhất để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, cản trở, điểm nghẽn; các luật đã có lộ trình sửa đổi tới năm 2025; luật do Bộ, ngành nào chủ trì xây dựng thì Bộ, ngành đó chủ trì theo dõi, rà soát, đề xuất; đồng thời tham khảo ý kiến, đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân.

Nội dung rà soát, sửa đổi tập trung vào việc đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, các Bộ, ngành Trung ương tập trung thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật), không làm các công việc cụ thể; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ các chông chéo, vướng mắc; xóa bỏ xin cho, chống phiền hà, sách nhiễu... cho người dân và doanh nghiệp; khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công, nguồn lực nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp khác, trong đó có đầu tư nước ngoài.

Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ, sau khi rà soát thì đề xuất xây dựng một luật sửa đổi nhiều luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các vướng mắc, trình Quốc hội trong thời gian sớm nhất.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục yêu cầu người đứng đầu các Bộ, ngành, cơ quan địa phương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thể chế trong phạm vi quản lý; đồng thời bố trí cán bộ pháp chế đủ năng lực, trình độ, nhiệt huyết, đam mê với công việc và quan tâm chế độ, chính sách phù hợp với đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế.

Nguồn: vov.vn

ĐẨY MẠNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

Đề quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, tại Công văn số 4808/VPCP-KTTH ngày 09/7/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm

Thường trực Chính phủ sẽ chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2024. Thời gian dự kiến ngày 17/7/2024.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước được giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 chuẩn bị báo cáo đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024, kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh giải ngân 6 tháng cuối năm 2024, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 12/7/2024.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan chuẩn bị báo cáo trung tâm phục vụ Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Thường trực Chính phủ với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước được giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 để đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2024 (trong đó cần đánh giá kỹ lưỡng thực trạng tình hình, làm rõ những kết quả đạt được; hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân giải ngân chậm; bài học kinh nghiệm rút ra; trên cơ sở đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt, đột phá, khả thi, hiệu quả để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan gắn với thời hạn hoàn thành); dự kiến thành phần, chương trình, kịch bản Hội nghị, dự thảo phát biểu khai mạc, kết luận của Thủ tướng Chính phủ, phân công nhiệm vụ các Bộ, cơ quan phục vụ Hội nghị và các nội dung liên quan, báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 14/7/2024. Trên cơ sở phát biểu kết luận của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến các Bộ, cơ quan, địa phương tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan xây

dự thảo Chi thị của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 7/2024.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan, địa phương liên quan báo cáo Chính phủ trước ngày 10/7/2024 để trình cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương năm 2024 giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 07/5/2024 và Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ.

Bổ sung 1 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ chuyên ngành để giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho các đơn vị không thuộc Bộ chuyên ngành thực hiện các dự án do Bộ chuyên ngành làm cơ quan chủ quản theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 72/TB-VPCP ngày 28/02/2024, hoàn thành trước ngày 10/7/2024; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ để kiện toàn lại các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, trong đó bổ sung 1 Tổ công tác do Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Tổ trưởng; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 12/7/2024.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: YÊU CẦU XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI KHUNG NĂNG LỰC SỐ VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ngày 09/7/2024, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức họp sơ kết công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024. Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn chủ trì cuộc họp.

Theo Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, triển khai nhiệm vụ hoàn thiện thể chế và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành xây dựng 100% các cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục. Trong đó, đối với cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non, đã số hóa dữ liệu của gần 22.000 cơ sở giáo dục và nhóm trẻ độc lập, gần 500.000 hồ sơ giáo viên và hơn 5 triệu hồ sơ

trẻ em. Đối với dữ liệu cơ sở giáo dục phổ thông, đã số hóa dữ liệu của hơn 26.000 cơ sở giáo dục; gần 800.000 hồ sơ giáo viên và hơn 18 triệu hồ sơ học sinh. Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS) với 470 cơ sở đào tạo đại học, trên 25.000 chương trình đào tạo, trên 100.000 hồ sơ cán bộ, gần 3 triệu hồ sơ người học.

Triển khai Đề án số 06, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đã kết nối thành công với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Từ năm 2022, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục đã kết nối và xác thực và định danh của hơn 24 triệu giáo viên và học sinh (đạt tỷ lệ gần 98%). Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục cũng đã làm giàu cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông tin giáo dục của hơn 24 triệu công dân.

Kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học (HEMIS) hàng năm đã kết nối và đồng bộ chia sẻ dữ liệu việc làm của trên 97.000 sinh viên đã tốt nghiệp. Hiện nay, các cơ sở đào tạo đang tiếp tục rà soát cập nhật dữ liệu sinh viên ra trường để có báo cáo đánh giá, phân tích tin cậy.

Kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về công chức viên chức do Bộ Nội vụ quản lý. Hiện nay, đã thực hiện báo cáo được gần 18.000 hồ sơ viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ trên tổng số 20.000 lên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở dữ liệu sạch, ngành Giáo dục đã và đang triển khai hiệu quả các ứng dụng phục vụ người dân. Đã đưa vào sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho phép 100% học sinh khoảng 1 triệu thí sinh hàng năm đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Đã đưa vào sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ gần 700.000 thí sinh đăng ký các nguyện vọng tuyển sinh vào đại học, thanh toán lệ phí xét tuyển trực tuyến và thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến.

Từ năm 2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Công an đưa vào sử dụng chính thức công cụ khai thác dữ liệu dân cư trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục nhằm phục vụ các cơ sở giáo dục kiểm tra, xác nhận cho thí sinh về thông tin cư trú phục vụ công tác tuyển sinh đầu cấp. Mỗi năm phục vụ hàng triệu thí sinh thực hiện tuyển sinh đầu cấp và tốt nghiệp trung học phổ thông sử dụng dịch vụ này.

6 tháng đầu năm 2024, một trong những nhiệm vụ nổi bật về chuyển đổi số của ngành Giáo dục là triển khai thí điểm học bạ số cấp Tiểu học. Để các địa phương có căn cứ thực hiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kế hoạch về việc triển khai thí điểm học bạ số cấp tiểu học và nhiều văn bản quy định về thẩm quyền trách nhiệm, mô hình quản lý, đặc tả kỹ thuật về học bạ số để chỉ đạo, hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

Tính đến ngày 05/7/2024, có tổng số 18 Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện gửi báo cáo học bạ số về Kho học bạ số Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm 2.985 trường tiểu học (trong tổng số 14.661 trường tiểu học trên phạm vi toàn quốc) với 1.747.231 học bạ số cấp tiểu học (trong tổng số 8.919.198 học bạ cấp tiểu học).

Đối với công tác cải cách hành chính, trong 6 tháng đầu năm 2024, công tác cải cách hành chính tiếp tục được lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo, các đơn vị nỗ lực triển khai và đạt được một số kết quả quan trọng.

Công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật được ưu tiên tập trung nguồn lực, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Các đơn vị đã triển khai các văn bản đầy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính nội bộ. Hoàn thành việc phê duyệt đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền...

Trong 6 tháng cuối năm, các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Chuyển đổi số Quốc gia giao. Trong đó, hoàn thành thí điểm triển khai học bạ số cấp Tiểu học và có hướng dẫn phương án triển khai học bạ số trong năm học 2024 - 2025; đưa vào khai thác, sử dụng các sản phẩm kết quả của dự án xây dựng Trung tâm quản lý, điều hành giáo dục.

Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng phương án triển khai nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý” trong năm 2025; ban hành Khung năng lực số đối với người học; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án thí điểm triển khai mô hình giáo dục đại học số, Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng.

Tại cuộc họp, các ý kiến chia sẻ, trao đổi, thảo luận tập trung vào việc thí điểm học bạ số với giáo dục tiểu học; triển khai xây dựng khung năng lực số cho người học; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; dịch vụ công trực tuyến...

Quan tâm đến cơ sở dữ liệu ngành, Thứ trưởng Nguyễn Thị Kim Chi cho rằng, cơ sở dữ liệu này sẽ góp phần điều chỉnh, thay đổi phương thức làm việc, giảm thiểu nhiều công sức và tăng chất lượng, hiệu quả công việc. Về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, theo Thứ trưởng, cùng với việc mở ra một kỷ nguyên mới, những thay đổi tích cực, AI cũng đặt ra những vấn đề ngành Giáo dục phải đương đầu, nếu không chủ động, không lường trước sẽ rất lúng túng.

Khẳng định vai trò của chuyển đổi số, cũng như độ mới và khó, Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn nhấn mạnh trong triển khai cần hết sức quyết tâm, kiên trì, thay đổi cách tư duy, cách nghĩ. Cần phải chọn việc có trọng tâm, trọng điểm để triển khai trong thực tiễn. Về vấn đề ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, Thứ trưởng đề nghị đưa vào nhiệm vụ trọng tâm năm học để triển khai mạnh mẽ trong năm học tới.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn đánh giá, thời gian qua Ngành đã làm được nhiều việc quan trọng trong công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính. Theo Bộ trưởng với một ngành có quy mô lớn, nhiều thách thức, các công việc chưa bao giờ là dễ dàng như ngành Giáo dục thì cần trí tuệ, kinh nghiệm, quyết tâm, chủ động để thực hiện nhiệm vụ này.

Khẳng định tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính đối với ngành Giáo dục, Bộ trưởng nhấn mạnh tới việc cần bắt đầu từ tư tưởng, nhận thức và phải vượt qua được “ngại” để dám làm trong công việc này.

Với công việc chuyển đổi số, đặc biệt là ứng dụng trí tuệ nhân tạo, Bộ trưởng cho rằng, việc ứng dụng trong công việc là không giới hạn, vai trò quản lý phải đi sớm hơn, phải bắt đầu làm ngay.

Đề cập một số việc cần làm trước mắt, Bộ trưởng chỉ đạo mỗi đơn vị cục, vụ hằng năm cần đăng ký một việc cụ thể ứng dụng chuyển đổi số, cải cách hành chính phục vụ cho quản lý nhà nước phù hợp với đơn vị mình; có sự phối hợp, kết nối giữa các đơn vị. Bộ trưởng cũng yêu cầu triển khai ngay một số ứng dụng trong lĩnh vực quản lý ngành và xây dựng, triển khai khung năng lực số với cán bộ, công chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về triển khai học bạ số, Bộ trưởng lưu ý đơn vị đầu mỗi bên cạnh đánh giá hoạt động thí điểm cần đề xuất các việc làm tiếp theo để chuẩn bị ứng dụng từ đầu năm học mới. Với ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, Bộ trưởng yêu cầu triển khai một số chuyên đề sâu với sự tham gia của các chuyên gia; trong đó lưu ý việc làm sao để phát huy sự hỗ trợ của AI giải quyết một số vấn đề mà ngành đang đối mặt.

Nguồn: giaoduc.net.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: TĂNG CƯỜNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch và phát sinh đều được Tổng cục Hải quan triển khai đồng bộ, quyết liệt.

Theo Tổng cục Hải quan, công tác cải cách thủ tục hành chính ngày càng được đẩy mạnh, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính, chú trọng đánh giá tác động thủ tục hành chính cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Đồng thời, tập trung quán triệt các quan điểm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp để làm phương châm hành động, triển khai đồng bộ và toàn diện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính đề ra mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính không hợp lý, không hợp pháp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để giảm tầng nấc, khâu trung gian; đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; cụ thể hóa các chỉ tiêu cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

Bám sát các Kế hoạch của Bộ Tài chính

Xác định cải cách hành chính là một trong các nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ cương, hiện đại, hiệu quả, ngay từ đầu năm, Tổng cục Hải quan đã bám sát các Kế hoạch của Bộ Tài chính, chú trọng triển khai công tác cải cách hành chính thông qua việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

Bên cạnh đó, tích cực nghiên cứu triển khai và ban hành Kế hoạch hành động của Tổng cục Hải quan thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Qua đó, công tác cải cách hành chính, tạo thuận lợi thương mại tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Tiêu biểu như Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh là đơn vị 6 lần giữ vị trí đứng đầu bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp cơ sở, ban, ngành và địa phương (DDCI). Những kết quả này đã tích cực góp phần giúp các tỉnh nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Nhằm phục vụ công tác đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2023 của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan đã tập hợp và cung cấp tài liệu kiểm chứng, lập danh sách cán bộ tham gia điều tra xã hội học nhằm phản ánh chính xác, khách quan kết quả cải cách hành chính của Bộ Tài chính. Đồng thời, chuẩn bị triển khai đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan.

Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024

Về kiểm soát thủ tục hành chính, Tổng cục Hải quan đã ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 tại Quyết định số 280/QĐ-TCHQ ngày 30/01/2024 của Tổng cục Hải quan. Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 104/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 16/QĐ-TCTCCTTHC ngày 07/02/2024 của Tổ Công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra tình hình thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân tổ chức theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ và Bộ Tài chính.

Cùng với đó là, triển khai rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ. Chỉ đạo các đơn vị thực thi các phương án cắt giảm đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực hải quan được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 14/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ và tiếp tục nghiên cứu đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực hải quan theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2021 của Chính phủ thông qua công tác xây dựng pháp luật.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 6 tháng đầu năm 2024, toàn Ngành tiếp nhận 9,48 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó đã giải quyết đúng hạn: 8,22 triệu hồ sơ, trước hạn: 1,64 triệu hồ sơ.

Trong 6 tháng cuối năm 2024, ngành Hải quan tiếp tục thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp cải cách hành chính trọng tâm tại Kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai có hiệu quả đối với phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý lĩnh vực hải quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đồng thời, rà soát, nghiên cứu đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, thủ tục hành chính và các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan. Tổ chức kiểm tra trực tiếp việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan theo kế hoạch. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thông quan hàng hóa của doanh nghiệp.

Nguồn: thoibaonganhang.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Y tế đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dân số.**

Theo đó, tại Đề cương dự thảo Luật Dân số, Bộ Y tế đề xuất: Cặp vợ chồng, cá nhân có quyền quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh; được cung cấp thông tin, tiếp cận, lựa chọn, sử dụng các biện pháp kế hoạch hoá gia đình.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ nghĩa vụ của cặp vợ chồng, cá nhân: Thực hiện chính sách, pháp luật về dân số; bảo đảm trách nhiệm chăm sóc và nuôi dạy con tốt; bình đẳng trong thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

Khuyến khích mỗi cặp vợ chồng và cá nhân tự nguyện thực hiện các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước về công tác dân số phù hợp với từng thời kỳ.

Theo Bộ Y tế, quy định quyền quyết định số con của cặp vợ chồng, cá nhân phù hợp với Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân; phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên liên quan đến công tác dân số, các cam kết chính trị mà Việt Nam đã đưa ra tại các diễn đàn đa phương về quyền sinh sản.

Quy định này của Pháp lệnh Dân số không còn phù hợp khi Hiến pháp năm 2013 quy định tại Khoản 2, Điều 14: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Do vấn đề dân số có liên quan mật thiết đến quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013 nên cần phải quy định ở cấp độ luật những nội dung liên quan đến quyền con người trong thực hiện chính sách dân số, đồng thời phù hợp với sự biến đổi của cơ cấu dân số.

Việc quy định quyền, nghĩa vụ của mỗi cặp vợ, chồng trong việc sinh con ở Luật Dân số sẽ giúp bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm đến việc hoàn thiện, xây dựng thể chế để thúc đẩy phát triển ngành công

ngành công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số trong nước. Các văn kiện, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước gần đây tiếp tục đề ra nhiều chủ trương, định hướng quan trọng cho việc hoàn thiện thể chế về công nghiệp công nghệ số.

Tuy nhiên, quy định pháp luật về công nghiệp công nghệ thông tin được ban hành hơn 17 năm qua, tại thời điểm ngành công nghệ thông tin mới bắt đầu phát triển tại Việt Nam. Những quy định này chưa điều chỉnh được những vấn đề phát sinh trong thực tiễn phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin.

Mục đích ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế đóng góp lớn vào kinh tế đất nước; Việt Nam trở thành môi trường thuận lợi nhất để nuôi dưỡng và phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

Phát triển ngành công nghiệp công nghệ số với trọng tâm là các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, chuyên dịch từ lắp ráp, gia công sang sáng tạo, thiết kế, sản xuất tại Việt Nam; góp phần xây dựng chính phủ số, động lực phát triển kinh tế số, xã hội số.

Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số gồm 06 Chương, 90 Điều. Cụ thể như sau: Chương I. Những quy định chung (gồm 06 điều: từ Điều 1 đến Điều 6); Chương II. Hoạt động công nghiệp công nghệ số và sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (gồm 07 điều: từ Điều 7 đến Điều 13); Chương III. Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số (gồm 14 mục, 45 điều: từ Điều 14 đến Điều 58); Chương IV. Thúc đẩy, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số (gồm 05 mục, 27 điều: từ Điều 59 đến Điều 85); Chương V. Quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số (gồm 02 điều: Điều 86 và Điều 87); Chương VI. Điều khoản thi hành (gồm 03 điều: từ Điều 88 đến Điều 90).

Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động công nghiệp công nghệ số: (i) Lợi dụng hoạt động công nghiệp công nghệ số để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khỏe con người; trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc quan hệ đối ngoại của Việt Nam. (ii) Sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp, trao đổi và chia sẻ dữ liệu công nghiệp công nghệ số trái với quy định của pháp luật. (iii) Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. (iv) Cản trở việc huy động nguồn lực công nghiệp công nghệ số phục vụ các hoạt động bảo đảm quốc phòng, an ninh, cơ yếu, khẩn cấp, phòng chống thiên tai của cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền; cản trở hoạt động công nghiệp công nghệ số hợp pháp của tổ chức, cá nhân. (v) Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, pháp luật về an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong hoạt động công nghiệp công nghệ số. (vi) Dữ liệu phục vụ sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về cơ yếu và pháp luật có liên quan.

- Dự thảo Thông tư quy định về hoạt động thanh tra chuyên ngành và bảo đảm các điều kiện cho hoạt động thanh tra trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Dự thảo Thông tư này quy định về thẻ thanh tra chuyên ngành; trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; in, cấp phát Sổ nhật ký Đoàn thanh tra; bảo đảm phương tiện, công cụ cho hoạt động thanh tra; bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Thẻ thanh tra chuyên ngành để sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm bảo quản, sử dụng thẻ thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; không sử dụng thẻ vào mục đích cá nhân, sử dụng thẻ của người khác hoặc cho người khác mượn thẻ để sử dụng.

Thời hạn sử dụng Thẻ thanh tra chuyên ngành không quá 05 năm kể từ ngày cấp. Trường hợp mất hoặc hư hỏng Thẻ thanh tra chuyên ngành, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành báo cáo Cục trưởng để làm thủ tục cấp lại hoặc đổi thẻ theo quy định.

Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm nộp lại Thẻ thanh tra chuyên ngành khi nghỉ hưu, chuyển công tác sang cơ quan khác hoặc không còn được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành. Cục trưởng Cục được giao chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm thu hồi và lưu giữ.

Các hình thức cấp Thẻ thanh tra chuyên ngành gồm: Cấp mới Thẻ thanh tra chuyên ngành; cấp đổi Thẻ thanh tra chuyên ngành; cấp lại Thẻ thanh tra chuyên ngành.

Khi công chức đủ điều kiện được cấp thẻ thanh tra chuyên ngành, Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gửi hồ sơ đề nghị cấp mới Thẻ thanh tra về Thanh tra Bộ.

Cấp đổi Thẻ thanh tra chuyên ngành trong trường hợp sau: Công chức đã được cấp thẻ có thay đổi về chức vụ hoặc ngạch công chức; Do thay đổi mã số thẻ, tên cơ quan công tác hoặc lý do khác dẫn đến phải thay đổi thông tin của người được cấp Thẻ thanh tra chuyên ngành; Thẻ thanh tra chuyên ngành đã hết thời hạn sử dụng; Thẻ thanh tra chuyên ngành được cấp lại cho công chức trong trường hợp Thẻ bị mất hoặc bị hỏng.

Thanh tra Bộ chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành hằng năm và các chương trình cập nhật kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật mới cho Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan và trình lãnh đạo Bộ phê duyệt trong kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ.

Ưu tiên người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đang công tác tại đơn vị tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành.

*** Bộ Quốc phòng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.**

Theo đó, Điều 2 dự thảo thông tư quy định đối tượng áp dụng gồm: 1. Quân nhân đã phục viên, xuất ngũ đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong Quân đội đã phục viên, xuất

ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg. 2. Quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Dự thảo đề xuất điều chỉnh tăng thêm 15% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2024 đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 nêu trên theo công thức sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ tháng 7/2024	=	Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 6/2024	x	1,150
---	---	--	---	-------

Mức trợ cấp hằng tháng sau khi đã được điều chỉnh tăng thêm, cụ thể như sau: a) Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 2.628.000 đồng/tháng; b) Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 2.746.000 đồng/tháng; c) Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 2.868.000 đồng/tháng; d) Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 2.988.000 đồng/tháng; đ) Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 3.105.000 đồng/tháng.

Kinh phí thực hiện điều chỉnh trợ cấp hằng tháng do ngân sách Nhà nước bảo đảm. Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chi trả cho đối tượng.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia ban hành theo Nghị định số 60/2018/NĐ-CP áp dụng cho 21 Bộ, ngành bao gồm 114 biểu. Trong quá trình triển khai thực hiện còn một số những bất cập, vướng mắc. Do vậy, mục đích ban hành văn bản nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quy định của Luật Thống kê sửa đổi; khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thực hiện Nghị định số 60/2018/NĐ-CP.

Đồng thời xây dựng các biểu mẫu thống kê nhằm thu thập thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và thông tin thống kê phục vụ biên soạn chỉ tiêu GDP, chỉ tiêu GRDP. Đây là căn cứ pháp lý để các Bộ, ngành chủ động xây dựng các hình thức thu thập thông tin thống kê.

So với Nghị định số 60/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định có một số nội dung mới sau đây:

Về phạm vi điều chỉnh: Bổ sung quy định thu thập thông tin thống kê phục vụ biên soạn chỉ tiêu GDP, chỉ tiêu GRDP.

Về nội dung chế độ báo cáo thống kê: Bổ sung quy định về mục đích, phạm vi thống kê, đối tượng áp dụng thực hiện báo cáo thống kê và biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê.

Về đơn vị báo cáo: So với Nghị định số 60/2018/NĐ-CP, số đơn vị báo cáo tăng từ 21 Bộ, ngành lên 23 Bộ, ngành (bổ sung Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Về số chỉ tiêu thống kê thu thập: Tăng 27 chỉ tiêu thống kê, từ 82 chỉ tiêu thống kê lên 109 chỉ tiêu thống kê.

Về số lượng biểu báo cáo thống kê: Bổ sung thêm 31 biểu, từ 114 biểu lên thành 145 biểu, cụ thể như sau: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện báo cáo 09 biểu: Tăng 02 biểu. (2) Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện báo cáo 06 biểu: Số lượng biểu không thay đổi. (3) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện báo cáo 06 biểu: Tăng 04 biểu. (4) Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện báo cáo 12 biểu: Tăng 03 biểu. (5) Bộ Y tế thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 01 biểu. (6) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện báo cáo 05 biểu: Số lượng biểu không thay đổi. (7) Bộ Nội vụ thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 02 biểu. (8) Văn phòng Quốc hội thực hiện báo cáo 01 biểu: Giảm 01 biểu. (9) Bộ Tư pháp thực hiện báo cáo 07 biểu: Tăng 01 biểu. (10) Bộ Công an thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 02 biểu. (11) Bộ Quốc phòng thực hiện báo cáo 05 biểu: Không thay đổi. (12) Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện báo cáo 02 biểu: Giảm 01 biểu. (13) Tòa án nhân dân tối cao thực hiện báo cáo 03 biểu: Tăng 01 biểu. (14) Ban tổ chức Trung ương Đảng thực hiện báo cáo 02 biểu: Tăng 01 biểu. (15) Bộ Tài chính thực hiện báo cáo 26 biểu: Giảm 01 biểu. (16) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện báo cáo 09 biểu: Tăng 01 biểu. (17) Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện báo cáo 06 biểu: Không thay đổi. (18) Bộ Giao thông vận tải thực hiện báo cáo 08 biểu: Tăng 05 biểu. (19) Bộ Công Thương thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 01 biểu. (20) Bộ Xây dựng thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 03 biểu. (21) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện báo cáo 07 biểu: Tăng 01 biểu. (22) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện báo cáo 01 biểu: Tăng 01 biểu. (23) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện báo cáo 02 biểu: Tăng 02 biểu. (24) Bộ, ngành sử dụng vốn đầu tư công thực hiện báo cáo 03 biểu: Tăng 03 biểu.

*** Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào các văn bản:**

- Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ.

Bộ Tư pháp cho biết, dự thảo Nghị định gồm 04 Điều: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung (quy định việc sửa đổi, bổ sung 16 điều, khoản, điểm). Điều 2. Bãi bỏ điểm c Khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP. Điều 3. Quy định chuyển tiếp. Điều 4. Điều khoản thi hành.

- Dự thảo Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp.

Dự thảo quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp như sau:

Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp là tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình và kết quả hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước khác; phục vụ việc

đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Tư pháp, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về ngành Tư pháp của các tổ chức, cá nhân.

Các chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp là cơ sở để phân công, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp, xây dựng các chương trình điều tra thống kê và sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Dự thảo cũng quy định, cơ cấu Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp: 1. Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp được quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này, được phân chia theo nhóm lĩnh vực, gồm: số thứ tự, mã số, tên chỉ tiêu. 2. Nội dung các chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp được quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này. Mỗi chỉ tiêu gồm: khái niệm, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, nguồn số liệu và những nội dung khác theo quy định của Luật thống kê.

*** Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Chính phủ.**

Theo dự thảo, danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Dự thảo nêu rõ, đối với cá nhân chuyên công tác về Văn phòng Chính phủ trong năm xét khen thưởng, cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển công tác về Văn phòng Chính phủ nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại Văn phòng Chính phủ thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện.

Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian được điều động, biệt phái.

Dự thảo nêu rõ, không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây: 1. Có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm việc theo hợp đồng lao động có thời gian làm việc dưới 06 tháng. 2. Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật từ 03 tháng trở lên trong năm (tính cả thời gian cộng dồn), trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản. 3. Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Theo dự thảo, Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ để tặng hoặc truy tặng cho tập thể và cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Các trường hợp khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

Dự thảo nêu rõ, Tổng Giám đốc Công Thông tin điện tử Chính phủ và Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Chính phủ tặng Giấy khen cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đạt một trong các tiêu chuẩn sau: 1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 2. Có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động. 3. Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. 4. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất đóng góp vào sự phát triển chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Theo dự thảo, Tổng Giám đốc Công Thông tin điện tử Chính phủ và Trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Chính phủ tặng Giấy khen cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý đạt các tiêu chuẩn sau: 1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. 2. Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua. 3. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. 4. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

*** Ngân hàng Nhà nước đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về dịch vụ ngân quỹ của tổ chức tín dụng cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Dự thảo Thông tư này quy định về cung ứng dịch vụ ngân quỹ của tổ chức tín dụng được phép thực hiện nghiệp vụ này cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

Theo dự thảo, dịch vụ ngân quỹ là dịch vụ bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá; dịch vụ thu, chi tiền mặt hoặc ngoại tệ; dịch vụ tiếp quỹ tập trung; dịch vụ xử lý tiền và các dịch vụ ngân quỹ khác.

Tổ chức tín dụng chỉ được thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ khi Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng có nội dung hoạt động cung ứng dịch vụ ngân quỹ; có quy định, quy trình nội bộ đối với từng loại hình cung ứng dịch vụ ngân quỹ đảm bảo an toàn tài sản cho tổ chức cung ứng dịch vụ và tổ chức sử dụng dịch vụ.

Khi thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ, tổ chức tín dụng phải có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động cung ứng dịch vụ ngân quỹ, gồm: (1) Sử dụng kho tiền có tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. (2) Trang bị xe chở tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và các loại phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cung ứng các dịch vụ ngân quỹ. Trường hợp tổ chức tín dụng sử dụng phương tiện khác (ngoài xe chuyên dùng) để vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá, tổ chức tín dụng phải quy định bằng văn bản và hướng dẫn quy trình vận chuyển, bảo vệ, các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản. (3) Có hệ thống thanh toán, kế toán, quản lý vốn bằng tiền mặt khi cung ứng dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

Khi thực hiện cung ứng dịch vụ ngân quỹ, tổ chức cung ứng dịch vụ phải ký kết hợp đồng với tổ chức sử dụng dịch vụ. Hợp đồng phải phù hợp với các quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hợp đồng cung ứng dịch vụ ngân quỹ tối thiểu phải có các nội dung sau: (i) Tên, địa chỉ của các bên tham gia hợp đồng; (ii) Số căn cước công dân/hộ chiếu của đại diện hợp pháp của pháp nhân; số, ngày cấp, nơi cấp, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (loại trừ đối với Giấy phép được cấp, sửa đổi, bổ sung sau ngày 01/7/2024) của các bên tham gia hợp đồng; (3) Phạm vi cung cấp dịch vụ, thời gian thực hiện hợp đồng; (iv) Mức phí áp dụng, phương thức thanh toán đối với từng loại hình cung ứng dịch vụ ngân quỹ; (v) Xử lý sai sót, thừa thiếu, giải quyết các tranh chấp và vi phạm hợp đồng; (vi) Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Dự thảo Thông tư cũng quy định cụ thể về: dịch vụ bảo quản tài sản; dịch vụ vận chuyển tài sản; dịch vụ thu, chi; dịch vụ xử lý tiền; dịch vụ tiếp quỹ tập trung; dịch vụ ngân quỹ khác; phí dịch vụ ngân quỹ; xử lý thừa, thiếu.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: LẤY HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN LÀ THƯỚC ĐO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là động lực phát triển và lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng, hiệu quả phục vụ, những năm qua, TP. Hà Nội đã tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới quy trình, xây dựng tác phong, giờ giấc làm việc, thái độ ứng xử thân thiện của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thái độ phục vụ được đặt lên hàng đầu

Trong những năm qua, các cơ quan, đơn vị tại TP. Hà Nội đã chú trọng xây dựng các tiêu chí văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, chống sách nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân và coi đây là một trong những nội dung quan trọng trong việc nâng cao sự hài lòng của người dân đối với chính quyền, Nhà nước.

Mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trọng tâm để phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả công việc từ lâu đã không còn là một khẩu hiệu. Tại nhiều đơn vị, yêu cầu xây dựng các mô hình văn hóa thanh lịch, văn minh, nhất là mô hình văn hóa ứng xử tại Bộ phận “Một cửa”, văn hóa giao tiếp thân thiện của người dân... đã được thực thi hiệu quả, theo mục tiêu, yêu cầu của văn hóa công vụ.

Ghi nhận thực tế cho thấy, đa số các cán bộ công chức làm việc liên quan tới công tác tiếp dân, cán bộ tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông ở các quận, thị xã tại TP. Hà Nội đều có thái độ phục vụ Nhân dân một cách niềm nở, đồng thời tận tình hướng dẫn người dân thực hiện các quy trình thủ tục theo hướng đơn giản, tiện lợi nhất, tránh phải làm lại hồ sơ nhiều lần. Việc thực hiện tốt khẩu hiệu “4 xin, 4 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ) trong giao dịch với người dân đã mang lại sự hài lòng với thái độ phục vụ.

Tại quận Hai Bà Trưng, một trong những cán bộ tiếp công dân được dân mến, dân tin là anh Bùi Đức Hùng, Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận. Nhờ làm tốt công tác chuyên môn, luôn gần dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến, chia sẻ của Nhân dân, hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy trình, anh Hùng luôn nhận được những lời cảm ơn, khen ngợi từ người dân.

Còn tại quận Bắc Từ Liêm, anh Nguyễn Xuân Đông, cán bộ tại Bộ phận “Một cửa” phường Minh Khai cũng là một cá nhân tiêu biểu được người dân quý mến. Theo anh Đông, dù là nhân viên đảm nhận vị trí nào trong bộ máy hành chính phường, anh cũng luôn tuân thủ quy tắc đặt mình vào vị trí của người khác khi giải quyết công việc. Coi công việc của người dân như chính công việc của mình để hạn chế những bức xúc. Chính nhờ sự nghiêm túc, tận tụy đó, trong cuốn sổ “Góp ý” tại Bộ phận “Một cửa” phường Minh Khai ghi lại một số ý kiến dành cho anh Nguyễn Xuân Đông thời gian qua: “Tôi rất hài lòng phong cách hướng dẫn nhiệt tình của anh

Đông”; “Cán bộ Đông luôn mỉm cười, nhẹ nhàng, niềm nở, tận tình, chu đáo, lễ phép với công dân...”; “Cán bộ rất trách nhiệm, thấu hiểu, phục vụ Nhân dân tận tình...”.

Nhiều mô hình hiệu quả

Cùng với đo lường mức độ hài lòng của người dân, thời gian qua cấp ủy, chính quyền các cấp TP. Hà Nội cũng đẩy mạnh hoạt động kiểm tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức để xảy ra sai phạm, qua đó khắc phục ngay những hạn chế. Theo thống kê, đầu năm 2021 đến nay, toàn thành phố đã tiến hành 4.479 cuộc kiểm tra công vụ, trong đó Đoàn kiểm tra công vụ thành phố thực hiện 139 cuộc kiểm tra; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và đơn vị hiệp quản thực hiện 4.340 cuộc kiểm tra; xử lý kỷ luật 1.759 trường hợp. Với việc tăng kiểm tra công vụ, đo lường Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân tại các đơn vị, đã giúp phát huy những điểm tốt, có giải pháp kịp thời những hạn chế. Kết quả đo lường mức độ hài lòng ở các địa phương, cơ quan vì thế cũng tăng lên.

Bên cạnh đó, nhiều đơn vị cũng đã đưa vào triển khai mô hình để đánh giá mức độ hài lòng của người dân. Như tại phường Mỹ Đình 1, mô hình “Một cửa đô thị hiện đại” được gắn với “Chuyển đổi số trong quản trị, điều hành”, đồng thời với mô hình “Đánh giá mức độ hài lòng của người dân tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính”, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại phường với mục tiêu nhanh, gọn, chính xác, đúng quy định.

Hay, như mô hình quyển sổ “Phiếu góp ý” tại phường Nghĩa Tân (quận Cầu Giấy), được lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường ký, ghi ngày và đề “Đã xem” vào từng trang giấy mà công dân nêu ý kiến. Bằng cách làm này, lãnh đạo phường không chỉ thể hiện sự trân trọng với những góp ý của người dân mà còn qua đó nắm bắt thông tin để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính...

Ngoài ra, còn có mô hình “Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công” được huyện Gia Lâm triển khai đồng loạt tại Bộ phận “Một cửa” của Ủy ban nhân dân huyện và 100% Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn. Cụ thể, tại mỗi Bộ phận “Một cửa” được cấp một mã QR, được in và đặt tại các quầy giao dịch, ở vị trí công dân dễ tiếp cận. Sau khi trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công chức hướng dẫn người dân sử dụng smartphone để quét mã. Thông qua các mã này người dân có thể đánh giá mức độ hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

Anh Nguyễn Văn Quyền (xã Bình Xuyên, huyện Gia Lâm) chia sẻ: “Việc áp dụng chuyển đổi số bằng cách quét mã QR để người dân đánh giá sự hài lòng về chất lượng cung cấp dịch vụ công được triển khai gần đây thể hiện rất khách quan, đồng thời rất thuận tiện để tra cứu những thủ tục hành chính cần thiết”.

Hiện, việc cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đang là nhiệm vụ quan trọng được TP. Hà Nội tập trung thực hiện.

Nguồn: laodongthudo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

Phân cấp, phân quyền và cải cách hành chính là những nhiệm vụ quan trọng trong quản trị quốc gia, quyết định việc xây dựng hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đảng ta đã sớm thừa nhận vai trò và tăng cường thực hiện công tác phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, nhất là đối với những đô thị trung tâm, trọng điểm, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh.

Ngày càng chú trọng công tác cải cách hành chính

Đến nay, chính quyền đô thị ở các thành phố được xây dựng theo từng quy trình, cách thức khác nhau. Theo đó, TP. Hồ Chí Minh không tổ chức Hội đồng nhân dân ở cả cấp phường và quận; tập trung xây dựng chính quyền một cấp (các đại biểu Quốc hội sẽ thực hiện vai trò giám sát, đại diện cho cử tri thành phố, bảo đảm quyền đại diện và phát huy tính dân chủ của người dân)..., tạo nên những sắc thái mới, đạt nhiều kết quả tích cực trong quản lý nhà nước trên địa bàn.

Bên cạnh đó, với số lượng huyện, quận, phường tham gia thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội trong giai đoạn 2009 - 2016 là nhiều nhất cả nước, việc tổ chức mô hình chính quyền đô thị ở TP. Hồ Chí Minh đã có đầy đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn để áp dụng chính thức mà không cần phải thông qua thí điểm. Đây là những bước đi nhằm cụ thể hóa chính sách đa dạng hóa mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo và các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Công tác cải cách thủ tục hành chính ngày càng được chú trọng thực hiện hiệu quả. Công tác cải cách tổ chức bộ máy chính quyền cũng được tiến hành đồng bộ, thống nhất.

Đặc biệt, TP. Hồ Chí Minh vừa thực hiện các quy định chung vừa có một số cơ chế đặc thù riêng; được linh hoạt sử dụng trái phiếu chính quyền địa phương cùng các hình thức vay nợ từ các tổ chức trong nước và quốc tế trong phạm vi tổng mức dư nợ vay không quá 90% số thu ngân sách mà thành phố được hưởng.

Mặt khác, chính quyền TP. Hồ Chí Minh cũng được phép đa dạng hóa các nguồn tài trợ theo phương thức đối tác công - tư (PPP). Cụ thể, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh có thẩm quyền, đề xuất Chính phủ xem xét, trình Quốc hội quyết định thí điểm mức thuế hoặc thuế suất không quá 25% đối với các loại hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường; được hưởng 100% mức thu tăng thêm từ việc điều chỉnh mức thu; 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Phân định thẩm quyền giữa trung ương - địa phương

Trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và triển khai thực hiện việc phân định thẩm quyền giữa trung ương và địa phương theo hướng đa dạng hóa mô hình tổ chức theo lãnh thổ, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, “việc

gì, ở cấp nào có điều kiện và khả năng thực hiện tốt nhất thì phân giao đầy đủ quyền hạn và những điều kiện cần thiết cho cấp đó giải quyết”; góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo của TP. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ pháp luật.

Cần nghiên cứu, xây dựng mô hình chính quyền cấp vùng để bảo đảm nhu cầu liên kết, phối hợp và kiểm soát cấp độ vùng; góp phần điều phối nguồn lực một cách có hiệu quả, khắc phục tình trạng phá vỡ quy hoạch tổng thể, địa phương chủ nghĩa, cục bộ địa phương, tạo thuận lợi nhiều hơn trong phát triển tại TP. Hồ Chí Minh - điểm động lực phát triển toàn miền Nam.

Cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm ở từng cơ quan, đơn vị; xây dựng và triển khai khung năng lực cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện các chủ trương về biên chế; đẩy nhanh xây dựng chính quyền số. Bên cạnh đó, cần thực hiện tổ chức lại bộ máy của Ủy ban nhân dân cấp quận theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; tập trung quản lý đội ngũ công chức chính quyền phường theo phân cấp, bảo đảm thực sự tinh thông, chuyên nghiệp, liêm khiết...

TP. Hồ Chí Minh cần chú trọng thực hiện tốt trách nhiệm giải trình hai chiều. Theo đó, giải trình với chính quyền trung ương (hướng lên trên) và giải trình đối với Nhân dân địa phương - những người chịu ảnh hưởng trực tiếp từ quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách.

Mọi việc thành bại đều do cán bộ. Cán bộ là cái gốc của công việc. Kiểm tra, uốn nắn không phải là làm cho người ta khó khăn, không phải làm ảnh hưởng đến các hành động. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, giảm thiểu số lượng các đơn vị hành chính gắn với tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Mọi quyết định của chính quyền cấp trên đối với chính quyền cấp dưới phải thể hiện được vai trò, trách nhiệm của cấp ủy cùng cấp; phải thể hiện được mối quan hệ Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và chính quyền tổ chức thực hiện. Đặc biệt, tránh tâm lý vì thực hiện mô hình chính quyền đô thị mà coi nhẹ, giảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng cùng cấp.

Nguồn: nld.com.vn

THÀNH PHỐ HÒA BÌNH: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thời gian qua, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong chính quyền điện tử trên địa bàn TP. Hòa Bình đã được thực hiện có nền nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin giúp thành phố tạo nền tảng vững chắc phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng, góp phần xây dựng thành phố thông minh, hiện đại.

Chị Nguyễn Thu Huyền, phường Phương Lâm, TP. Hòa Bình chia sẻ: Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giải quyết thủ tục hành chính bây giờ thuận lợi hơn rất nhiều. Khi muốn làm thủ tục gì, chúng tôi thường vào Trang thông tin điện tử của phường kết

nối liên thông với Công dịch vụ công của tỉnh để tra cứu các bước, thủ tục cần làm để chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ đầy đủ, thuận lợi hơn trong quá trình giao dịch. Vì thế, thủ tục hành chính được thực hiện nhanh gọn hơn nhiều.

Đồng chí Nguyễn Việt Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số TP. Hòa Bình cho biết: Xác định ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng, xây dựng chính quyền điện tử. Từ đó, từng bước chuyển đổi nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và nâng cao chất lượng cải cách hành chính trên địa bàn. Năm 2023, TP. Hòa Bình là đơn vị dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của các huyện, thành phố.

Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số được TP. Hòa Bình quan tâm đầu tư. TP. Hòa Bình đã triển khai hạ tầng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho 19/19 phường, xã đảm bảo việc khai thác các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, thành phố. Đầu tư trang thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đa điểm, đảm bảo chuyển tiếp 100% cuộc họp từ Trung ương - tỉnh - thành phố - phường, xã thông qua đường truyền số liệu chuyên dùng. Toàn TP. Hòa Bình có 20 điểm cầu truyền hình hội nghị trực tuyến của thành phố và các phường, xã. 100% cán bộ, công chức, viên chức của thành phố được trang bị máy tính, kết nối mạng LAN, internet tốc độ cao phục vụ công tác chuyên môn. Toàn TP. Hòa Bình có 20 Trang thông tin điện tử, trong đó, thành phố có 1 trang, 19 trang phường, xã giúp địa phương phản ánh hoạt động, quảng bá, tuyên truyền, đưa dịch vụ công trực tuyến đến gần với người dân, doanh nghiệp, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính. 20 trang thông tin điện tử đều được lập hồ sơ cấp độ 2 về an toàn hệ thống thông tin...

Thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm, 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp xử lý văn bản đi, đến và ký số trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản theo quy định. Số văn bản đi được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử là 16.777 văn bản, không còn văn bản đi được gửi hoàn toàn bằng bản giấy; 709 hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng. Theo thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2024, TP. Hòa Bình tiếp nhận 14.332 hồ sơ; 14.252 hồ sơ được giải quyết và trả kết quả qua phần mềm một cửa điện tử. Có 3.008 hồ sơ giải quyết của thủ tục hành chính toàn trình; 1.831 hồ sơ, chiếm 59,29% giải quyết dưới dạng toàn trình; 33.998/37.644 hồ sơ, đạt 90,32% đã tiếp nhận, giải quyết trực tuyến một phần. Thực hiện số hóa hồ sơ, thành phố có tổng số 14.471 hồ sơ, đã hoàn thành số hóa 9.990 hồ sơ, đạt 69,45%.

Thời gian tới, TP. Hòa Bình tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành; ứng dụng chữ ký số trong phần mềm quản lý văn bản điều hành, đảm bảo tỷ lệ văn bản đi ký số/văn bản đạt 100%. Phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến. Khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hành chính

công trên môi trường mạng để giao dịch với cơ quan nhà nước. Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin báo cáo được tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu theo quy định...

Nguồn: baohoaabinh.com.vn

SƠN LA: HUYỆN BẮC YÊN NỖ LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện chuyển đổi số, huyện Bắc Yên (tỉnh Sơn La) đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, mang lại cuộc sống tiện ích cho Nhân dân.

Huyện Bắc Yên đã ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện chuyển đổi số của huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên Đào Văn Nguyên cho biết: Huyện tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông được đầu tư tới vùng sâu, vùng xa. Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh; tăng cường quản lý công nghệ thông tin, cải cách hành chính. Đẩy mạnh truyền thông bằng nhiều hình thức, giúp người dân, doanh nghiệp nhận thấy những tiện ích của chuyển đổi số, từ đó tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Đến nay, 100% xã, thị trấn của huyện có hạ tầng băng rộng cáp quang; 86,9% bản, tiểu khu được phủ băng rộng cố định; 35% số hộ có thuê bao cáp quang; 60,29% dân số có điện thoại thông minh; 43% dân số sử dụng internet.

Phát triển chính quyền số, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT-ioffice; hệ thống hội nghị trực tuyến; phần mềm giải quyết thủ tục hành chính của huyện liên thông, đồng bộ cả 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia. Áp dụng phòng họp không giấy E-Cabinet; sử dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và đẩy mạnh số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Đến nay, huyện Bắc Yên đã triển khai 201/267 dịch vụ công toàn trình cấp huyện, triển khai 68/126 dịch vụ công toàn trình cấp xã; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến cấp huyện đạt 97,76%, cấp xã đạt 81,78%. Tích hợp 247 dịch vụ công trực tuyến của huyện trên Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính huyện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý. Triển khai 109 chứng thư số, đảm bảo 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp huyện và xã sử dụng chữ ký số, trao đổi văn bản dưới dạng điện tử. Tỷ lệ số hóa thủ tục hành chính cấp huyện đạt 97,76%, cấp xã đạt 81,78%...

Tham dự Kỳ họp thứ tám, Hội đồng nhân dân huyện Bắc Yên khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, vừa qua, các đại biểu sử dụng máy tính bảng, laptop, điện thoại thông minh tải tài liệu và thực hiện biểu quyết thông qua các nghị quyết trên phần mềm phòng họp không giấy E-Cabinet.

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Bắc Yên Đỗ Văn Xiêm cho biết: Qua 5 kỳ họp áp dụng phòng họp không giấy, các đại biểu có thể truy cập nhiều tài liệu liên quan đến nội dung họp; tiết kiệm thời gian, chi phí văn phòng phẩm, tránh được những sai sót trong sắp xếp tài liệu; rút ngắn thời gian cuộc họp, tăng cường sự tương tác giữa các đại biểu dự họp, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành...

Giúp Nhân dân tiếp cận với tiện ích số, từng bước phát triển kinh tế số và hình thành xã hội số, huyện Bắc Yên đã thành lập 115 tổ chuyển đổi số cộng đồng, với 709 thành viên, tích cực hướng dẫn Nhân dân sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ đời sống sinh hoạt; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên sàn thương mại điện tử và triển khai hóa đơn điện tử.

Đến nay, 100% các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện đều ứng dụng nền tảng số trong hoạt động quản trị nội bộ, sản xuất, kinh doanh; 100% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử; 100% các đại lý, cửa hàng phân phối hàng hóa có thiết bị thanh toán POS không dùng tiền mặt; nhiều doanh nghiệp thực hiện đặt hàng hoặc nhận đơn hàng thông qua các ứng dụng thương mại điện tử.

Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp và bảo tồn văn hóa dân tộc - Pla, xã Tà Xùa, Mùa A Lệnh cho biết: Hợp tác xã có 17 thành viên, trồng 5ha khoai sọ núi, sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, được quảng bá, giới thiệu trên sàn thương mại điện tử Postmart và các trang mạng xã hội. Mỗi năm, Hợp tác xã tiêu thụ 20 tấn khoai sọ, từng bước nâng cao thu nhập cho các thành viên.

Còn chị Nguyễn Thị Tuyết, thị trấn Bắc Yên, chia sẻ: Chỉ với chiếc điện thoại thông minh, tôi có thể dễ dàng mua sắm online, thanh toán các đơn hàng, tiền điện, nước... không cần dùng tiền mặt. Đặc biệt, hiện nay, tôi còn có thể đăng ký hoặc giải quyết một số thủ tục hành chính bằng thao tác đơn giản, nhanh chóng.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện Bắc Yên vẫn còn hạn chế, do địa hình đồi núi cao, chia cắt, khó khăn trong việc phát triển hạ tầng số. Mạng 3G, 4G cơ bản được phủ sóng ở các bản trên địa bàn huyện nhưng chất lượng sóng tại một số nơi còn kém, còn một số điểm dân cư thuộc vùng lõm, không có sóng gây khó khăn trong triển khai ứng dụng công nghệ, đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân...

Trong bước đi tiếp theo, huyện Bắc Yên tiếp tục tập trung đầu tư hạ tầng số; phát triển kỹ năng số cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin trên không gian mạng. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Nguồn: baosonla.org.vn

HÀ GIANG: HUYỆN BẮC QUANG TẠO ĐỘT PHÁ NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

Sau gần 3 năm đi vào cuộc sống, Đề án “Cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025” đã trở thành minh chứng sinh động cho thấy cách làm sáng tạo, hiệu quả của địa phương. Đây cũng là cơ sở quan trọng góp phần tạo đột phá trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh.

Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công được Chương trình Phát triển liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam phối hợp với đơn vị liên quan triển khai thực hiện từ năm 2009 đến nay tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Đây là công cụ đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công dựa trên cơ sở trải nghiệm, đánh giá của người dân khi tương tác với chính quyền. Đồng thời, là tấm gương giúp chính quyền soi chiếu lại hoạt động của mình trong việc hoạch định và thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công để phục vụ người dân tốt hơn. Do đó, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình phát triển bền vững của đất nước. Tuy nhiên, việc đánh giá Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công mới chỉ thực hiện ở cấp tỉnh với sự tham gia của các sở, ngành; điều này chưa đủ, bởi Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công chỉ có thể được cải thiện rõ nét và nâng cao khi có sự vào cuộc của tất cả các cấp chính quyền và sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân.

Xuất phát từ thực tế trên, huyện Bắc Quang là một trong những huyện tiên phong thực hiện giải pháp đột phá, sáng tạo thông qua Đề án “Cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn huyện Bắc Quang, giai đoạn 2021 - 2025”, nhằm cụ thể hóa 8 nội dung cấu thành Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công theo hướng rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ hiệu quả. Việc thực hiện tốt các nội dung liên quan đến: “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; quản trị điện tử... sẽ góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn huyện Bắc Quang nói riêng, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh nói chung”, Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính (Sở Nội vụ) Đỗ Thị Thu Huệ chia sẻ.

Đưa Đề án trên vào cuộc sống, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang mở 6 lớp tập huấn nhằm trang bị kiến thức liên quan đến Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, những nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số này cho đội ngũ cán bộ gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân 23/23 xã, thị trấn; công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã cùng các chức danh chủ chốt ở 236/236 thôn, tổ dân số trên địa bàn toàn huyện. Không những vậy, chính quyền huyện Bắc Quang còn tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công bằng hình thức sân khấu hóa, góp phần nâng cao nhận

thức về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở. Từ việc nhận thức đúng đã tạo thêm những “cánh tay” nối dài, đưa nội dung Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đến gần hơn với người dân, giúp họ thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Để cải thiện các nội dung cấu thành Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công huyện Bắc Quang thực hiện nhiều sáng kiến, mang lại hiệu quả thiết thực. Điển hình như: Thành lập cây ATM di động (tổ hỗ trợ dịch vụ hành chính công di động) tại 2 xã Tân Quang và Tân Lập để đoàn viên, thanh niên xuống tận thôn “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn nhân dân thực hiện thủ tục hành chính thông qua môi trường điện tử. Riêng Bộ phận Một cửa các cấp hướng dẫn, lập tài khoản dịch vụ công quốc gia cho nhân dân. Trong quản trị điện tử, huyện Bắc Quang triển khai một số mô hình, cách làm mới về chuyển đổi số được người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia như: Thanh toán không dùng tiền mặt, chợ 4.0...

Đặc biệt, tháng 10 hằng năm, huyện Bắc Quang đều tổ chức điều tra xã hội học để đánh giá hiệu quả sau khi thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công. Nổi bật năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện phát 3.350 phiếu điều tra xã hội học về công tác cải cách hành chính cấp xã. Phiếu điều tra gồm 75 câu hỏi, chia thành 5 nội dung: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Kết quả cho thấy, trong tổng số 23 xã, thị trấn, có 1 đơn vị xếp loại Xuất sắc (xã Tân Quang), 10 đơn vị xếp loại Tốt, 12 đơn vị xếp loại Khá, không có đơn vị nào xếp loại Trung bình và Yếu.

Ngoài ra, huyện Bắc Quang còn tổ chức điều tra mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Trưởng phòng Phòng Nội vụ Bắc Quang Vũ Văn Tú cho biết: Nội dung được lựa chọn điều tra là những vấn đề mà cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đặc biệt quan tâm như: Chất lượng chuyên môn, thái độ giải quyết thủ tục hành chính của công chức; công tác tuyên truyền về chính sách, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính, thời gian giải quyết thủ tục hành chính; việc nghiêm yết, công khai thủ tục hành chính; chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức... Kết quả, 12/12 cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện đều được đánh giá hài lòng với xếp loại Xuất sắc.

Hiện nay, huyện Bắc Quang tiếp tục thực hiện đồng bộ việc cải thiện, nâng cao các nội dung thuộc Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, hướng tới xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, liêm chính, kiến tạo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của Nhân dân thông qua việc: Tạo cơ hội cho người dân tham gia đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền, vận động chính quyền cải thiện cung cách phục vụ Nhân dân; thúc đẩy việc tự đánh giá để đổi mới, tạo sự cạnh tranh lành mạnh và học hỏi kinh nghiệm giữa các chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, huy động

sức mạnh của cả hệ thống chính trị và nhân dân chung tay xây dựng huyện Bắc Quang phát triển nhanh và bền vững.

Nguồn: baohagiang.vn

QUẢNG NAM: HƯỚNG ĐẾN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN '0 ĐỒNG'

Tỉnh Quảng Nam dự kiến sẽ áp dụng mức thu "0 đồng" đối với 13 khoản phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân nhằm khuyến khích người dân tham gia thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Thông tin đưa ra tại buổi họp báo về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tổ chức chiều ngày 09/7/2024.

Phó Giám đốc Sở Tài chính Phan Thị Thanh Thảo cho biết, tại kỳ họp thứ 24 diễn ra từ ngày 10 - 12/7/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam dự kiến sẽ thảo luận, xem xét thông qua quy định mức thu "0 đồng" đối với 13 khoản phí, lệ phí cho tổ chức, cá nhân.

Theo bà Thảo, trước đây, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam cũng đã ban hành nghị quyết miễn giảm 50% và 80% tùy theo mức thu phí, lệ phí. Tuy nhiên, thực tế thì tỷ lệ nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến có tăng so với trước nhưng chưa cao.

Nhằm tiếp tục khuyến khích người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực hơn nữa vào việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện mục tiêu chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành nghị quyết quy định mức thu "0 đồng" đối với 8 khoản phí và 5 khoản lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Trong đó, 8 khoản phí "0 đồng" gồm: Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phí đăng ký biện pháp bảo đảm; phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.

5 khoản lệ phí "0 đồng" gồm: Lệ phí đăng ký kinh doanh; lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép xây dựng; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất và lệ phí hộ tịch.

Phó Giám đốc Sở Tài chính cho biết thêm, trong năm 2023, tổng thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam là hơn 9 tỷ đồng (chiếm 0,03% tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh). Trong đó, phí dịch vụ công trực tuyến gần 6 tỷ đồng và lệ phí dịch vụ công trực tuyến hơn 3 tỷ đồng.

“Nguồn thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với dịch vụ công trực tuyến nộp ngân sách hằng năm là không lớn so với tổng thu ngân sách tỉnh. Vì vậy, việc thực hiện mức thu phí, lệ phí “0 đồng” đối với dịch vụ công trực tuyến ảnh hưởng không đáng kể đến thu ngân sách tỉnh”, bà Thảo khẳng định.

Được biết, trong Quý II/2024, toàn tỉnh Quảng Nam tiếp nhận 113.695 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 105.344 hồ sơ mới tiếp nhận và 8.351 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua. Trong đó, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chiếm 73,2%; hồ sơ trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính chiếm 26,7%.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có 1.189 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 578 dịch vụ công một phần. Hiện, tỉnh Quảng Nam đã tích hợp 1.248 dịch vụ công vào Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, trong những tháng cuối năm 2024, địa phương sẽ tiếp tục triển khai Đề án 06 trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Tập trung đánh giá, phân tích chuyên sâu kết quả thực hiện nhằm cải thiện, nâng cao kết quả đối với các Chỉ số: cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, hài lòng về sự phục vụ hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Đồng thời, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa ngành, địa phương trong xử lý các vấn đề có tính liên ngành.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ HỘI THI

Xác định hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Thừa Thiên - Huế là điểm nhấn thúc đẩy phong trào thi đua thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, xuyên suốt hội thi, hầu hết các đơn vị đã chủ động, tích cực nhập cuộc.

Qua 3 tuần diễn ra hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức có email công vụ của Sở Tài chính đều chủ động tham gia dự thi. Tỷ lệ bài thi trả lời đúng 15/15 câu hỏi đạt 67%.

Chánh Văn phòng Sở Tài chính Lê Trung Dũng thông tin, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế công bố kế hoạch và thể lệ hội thi, văn phòng đã kịp thời tham mưu cho lãnh đạo sở ký văn bản quán triệt, đề nghị 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia thi và gửi tới toàn bộ 7 phòng, ban. Bên cạnh đó, cử cán bộ sưu tầm tài liệu, gửi các phòng, ban nghiên cứu để trả lời chính xác. Quá trình diễn ra hội thi, Sở Tài chính phát huy có hiệu quả vai trò nêu gương của người đứng đầu. Tại mỗi tuần thi, lãnh đạo sở luôn là người tiên phong thi trước. Sở Tài chính cũng đưa chỉ tiêu tham gia hội thi làm cơ sở chấm điểm thi đua cuối năm. Nhờ vậy tạo được hiệu ứng tích cực.

“Tôi thấy bộ câu hỏi bám sát chương trình cải cách hành chính quốc gia, kế hoạch cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh. Quá trình nghiên cứu tài liệu trả lời câu hỏi, thêm một lần giúp cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ hơn tầm

quan trọng của công tác cải cách hành chính, từ đó không ngừng học hỏi nâng cao trách nhiệm bản thân trong thực thi công vụ”, ông Lê Trung Dũng chia sẻ:

Lần đầu tiên tham gia hội thi, song Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là đơn vị có tỷ lệ cán bộ, công chức tham gia thi gần như tuyệt đối. Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hoàng Nhất Đông cho biết, từ khi kế hoạch hội thi được ban hành, tại các phiên họp chi bộ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đều quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức. Đồng thời, phân công cán bộ theo dõi, nắm số lượng người tham gia thi hàng tuần. Đặc biệt, phát huy vai trò nêu gương. Lãnh đạo trong cấp ủy luôn gương mẫu thi trước, từ đó phát huy được tinh thần tự giác trong cán bộ, đảng viên.

Theo ông Hoàng Nhất Đông, tìm hiểu cải cách hành chính là công việc quan trọng. Mặc dù làm công tác Đảng, nhưng cải cách hành chính gắn liền với trách nhiệm của người đảng viên, đặc biệt trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy và quá trình kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác cải cách hành chính. Vì vậy, hiểu rõ những thông tin, nội dung cải cách hành chính, giúp cán bộ Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Tại lễ phát động hội thi, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình khẳng định, hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính năm 2024 nhằm phổ biến, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tuyên truyền đến Nhân dân trong tỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính để người dân biết và giám sát việc thực hiện của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước.

Khác với hai lần thi trước, hội thi năm nay được diễn ra trên nền tảng Hue-S và mở rộng đối tượng dự thi. Ngoài cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thì đây là năm đầu tiên có sự tham gia dự thi của cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp từ cấp xã đến cấp tỉnh. Sau mỗi tuần thi, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức họp rút kinh nghiệm, đồng thời đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức tham gia nghiêm túc và tích cực hơn. Ban tổ chức hội thi phối hợp cùng Trung tâm IOC xử lý các vướng mắc về đăng ký, đăng nhập và tham gia dự thi cho các cá nhân.

Theo Ban tổ chức, hiện có 208/215 cơ quan, đơn vị, địa phương tham dự thi. Số người tham dự thi tuần sau cao hơn tuần trước. Trong đó, số bài dự thi trả lời đúng từ 10 đến 15 câu hỏi trong hai tuần thi đầu là 49.916 bài thi, đạt tỷ lệ trên 90%.

Kết quả trên cho thấy, hội thi đã lan tỏa sâu rộng trong hầu hết cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế và đạt được mục tiêu tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng và các nội dung của chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn

2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính.

Nguồn: baothuathienhue.vn

ĐẮK NÔNG: ẢN TƯỢNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI HUYỆN ĐẮK SONG

Năm 2023, huyện Đắk Song (tỉnh Đắk Nông) vươn lên nhóm đầu trong cải cách hành chính tại tỉnh Đắk Nông, nhất là về tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành

Theo Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song, từ năm 2023 đến nay, địa phương đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính. Ngoài việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023, hàng tháng Ủy ban nhân dân huyện tổ chức giao ban đều lồng ghép chuyên đề cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ theo quy định.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính được huyện Đắk Song triển khai bảo đảm quy định. Các vấn đề tồn tại về cải cách hành chính được phát hiện qua kiểm tra huyện kịp thời chấn chỉnh. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được huyện tăng cường bằng nhiều hình thức phù hợp.

Tại huyện Đắk Song, các cơ quan, đơn vị công lập và sự nghiệp đều chú trọng nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là luôn khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ, công chức tích cực sáng tạo, có nhiều sáng kiến về lĩnh vực này. Các cơ quan, đơn vị xem cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Mặc dù không phải là địa bàn được chọn để thí điểm mô hình sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” nhưng vào tháng 3/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song đã triển khai thực hiện sáng kiến này.

Trong đó, huyện thực hiện sáng kiến với 4 thủ tục hành chính. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, huyện áp dụng 3 thủ tục hành chính là: đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đăng ký xóa thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; đăng ký hộ kinh doanh cá thể.

Tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện áp dụng 1 thủ tục hành chính xác nhận tình trạng hôn nhân. Qua sáng kiến, số lượng hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính đã được giải quyết nhanh chóng, đúng quy trình, bảo đảm pháp lý.

So với các địa bàn khác, “Ngày không viết” và “Ngày không hẹn” ở huyện Đăk Song có một số khác biệt. Cụ thể, mô hình triển khai đồng loạt tại 100% các xã, thị trấn; tăng thời gian áp dụng lên 2 ngày/tuần.

Ngoài ra, để hỗ trợ người dân, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song còn thành lập tổ giúp việc cải cách hành chính gồm 9 cán bộ, công chức. Tổ này do Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ làm Tổ trưởng.

Vào các ngày thứ 3, 4 hàng tuần, tổ giúp việc này tới Bộ phận Một cửa để viết hồ sơ và hướng dẫn người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Việc thực hiện sáng kiến này đã góp phần nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

Sáng kiến mang lại lợi ích trực tiếp về tiền và thời gian cho tổ chức, cá nhân, góp phần nâng cao mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của huyện.

Trong năm 2023, huyện Đăk Song còn có 3 sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở về cải cách hành chính được triển khai áp dụng có hiệu quả. Đây cũng là một trong những mẫu chốt quan trọng giúp huyện vươn lên trong cải cách hành chính.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song đạt 85,291%, xếp loại tốt (trong nhóm Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 85% đến dưới 95%); đứng thứ 3/8 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, tăng 5 bậc so với năm 2022. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của huyện đạt 14/14 điểm; cải cách thể chế 17/17 điểm...

Lấy người dân làm trung tâm phục vụ

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song xác định, công tác cải cách hành chính phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân để làm thước đo hiệu quả công việc. Trong đó, đội ngũ cán bộ, công chức phải tôn trọng và lắng nghe Nhân dân và hiểu rõ vấn đề từ góc nhìn, đề xuất của người dân.

Có mặt tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song, chúng tôi nhận thấy khi có người dân đến giải quyết thủ tục hành chính, cán bộ, công chức ở bộ phận này tiếp đón, hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân rất tận tình.

Tất cả đều theo đúng trình tự, giải quyết thấu đáo các thủ tục. Nếu hồ sơ nào chưa đúng quy trình hoặc thiếu sót, cán bộ, công chức Bộ phận Một cửa huyện giải thích cặn kẽ, hướng dẫn người dân hoàn thiện.

Bà Phạm Thị Cảnh, ở xã Đăk Môt, huyện Đăk Song cho biết: “Hôm nay tôi đến làm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh cá thể.

Các cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn rất nhiệt tình. Sau khi hoàn tất thủ tục, đến 3 giờ chiều, tôi nhận được giấy phép. Tôi rất mừng vì không phải đi lại nhiều lần”.

Huyện Đăk Song còn công khai, minh bạch về thời gian, phí và lệ phí, giảm khâu trung gian phiền hà đồng thời rút ngắn thời gian cho tổ chức và công dân.

Một số cơ quan, đơn vị đã đưa vào các chỉ tiêu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính để làm cơ sở đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song Ngô Đức Trọng, sở dĩ huyện có sự vươn lên mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính là nhờ quan tâm chỉ đạo sát sao công tác này.

Cho đến năm 2023, huyện đã khắc phục tình trạng trễ hẹn hồ sơ của các tổ chức, cá nhân còn tồn tại, làm ảnh hưởng đến kết quả cải thiện Chỉ số cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song yêu cầu các đơn vị, các xã, thị trấn rà soát các thủ tục hành chính còn hạn chế, chưa phù hợp với tình hình thực tế. Trong đó, tập trung rà soát, hệ thống lại văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản, quy định không còn hiệu lực.

Bên cạnh đó, việc tuyên truyền cải cách hành chính đến với người dân, đặc biệt là việc triển khai áp dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình cũng được địa phương chú trọng, đẩy mạnh.

Huyện Đắc Song luôn chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nâng cao năng lực và phát huy vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Huyện Đắc Song xác định rõ cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng là mục tiêu phục vụ, là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính các cấp.

“Huyện Đắc Song đã chuyển đổi tư duy, hành động từ “chính quyền quản lý” sang “chính quyền phục vụ”. Quan điểm này giúp huyện thực hiện có hiệu quả các mặt trong cải cách hành chính”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song nhấn mạnh.

Nguồn: baodaknong.vn

PHÚ YÊN: CHUYÊN BIẾN TÍCH CỰC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Từ đầu năm 2024 đến nay, công tác cải cách hành chính đã được lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên quan tâm, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành 41/56 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 73,21%.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã ban hành nhiều chương trình hành động, chỉ thị, văn bản để tăng cường chỉ đạo các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được giao trong năm 2024, khắc phục triệt để tồn tại, hạn chế của năm 2023, tạo sự chuyển biến rõ nét, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và cải thiện các chỉ số có liên quan đến công tác cải cách hành chính trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Chuyển biến rõ nét

Sau 5 năm liên tiếp nằm trong nhóm thấp nhất cả nước (trong đó có 2 năm xếp 63/63), năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Phú Yên đã có chuyển biến tích cực, xếp vị thứ 52/63, tăng 11 bậc so với năm 2022 và là tỉnh có chỉ số tăng trưởng cao nhất so với cả nước.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn, thời gian qua, tỉnh Phú Yên đã có nhiều nỗ lực, đổi mới, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, với tinh thần cầu thị, lắng nghe và quyết liệt. 100% cơ quan, đơn vị có thủ trưởng chỉ đạo trực tiếp công tác cải cách hành chính. Phương thức đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu có liên quan được đổi mới.

Cả 8 lĩnh vực cải cách hành chính đều cải thiện rõ rệt; cải cách thủ tục hành chính gắn kết với chuyên đổi số, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến có những cải thiện đáng kể, vượt bậc. Công tác sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác cải cách chế độ công vụ có nhiều chuyển biến rõ nét. Cải cách chế độ công vụ có nhiều đổi mới với nhiều chính sách, quy định mới.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính từ đầu năm 2024 được thực hiện quyết liệt, thường xuyên và liên tục. Theo đó, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trên địa bàn tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động cải cách hành chính được phát huy ngày càng rõ nét.

Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương đã quan tâm, trực tiếp chỉ đạo kịp thời; triển khai thực hiện nghiêm túc các lĩnh vực liên quan đến công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. Công tác thanh, kiểm tra cải cách hành chính được tăng cường và thực hiện ngay từ đầu năm.

Về cơ bản, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, địa phương nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định. Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 100%. Đặc biệt, khắc phục được các tồn tại, hạn chế kéo dài từ nhiều năm trước, như: tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn tính đến nay của tỉnh đã đạt 98,84%; 100% sở, ngành, địa phương có tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn trên 95%.

Tuy nhiên, theo đánh giá tại hội nghị chuyên đề về công tác cải cách hành chính nhà nước mới đây, thủ trưởng một số sở, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính. Một số nơi ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trách nhiệm giải trình và thái độ phục vụ người dân của đội ngũ công chức còn chưa tốt; kỷ luật, kỷ cương hành chính đôi lúc còn biểu hiện chưa nghiêm; sự phối hợp công tác trong nội bộ đơn vị và giữa các đơn vị chưa cao...

Điều này ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và niềm tin của người dân đối với hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, tình trạng chậm thực hiện các dự án đầu tư, thiếu nhân lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số dẫn đến hạ

tăng công nghệ thông tin chưa đảm bảo phục vụ công tác cải cách hành chính và chưa đảm bảo thuận tiện trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Đồng bộ, quyết liệt các giải pháp

Theo đồng chí Lê Tấn Hồ, để cải thiện hơn nữa Chỉ số cải cách hành chính, tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, lồng ghép các cuộc họp của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính vào hội nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thường kỳ, thường xuyên biểu dương và phê bình người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính.

Đồng thời, tăng cường chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính, nâng cao vai trò và trách nhiệm người đứng đầu đối với kết quả cải cách hành chính; thực hiện cải cách hành chính toàn diện và đồng bộ ở tất cả các lĩnh vực. Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung rà soát những nội dung bị mất điểm so với điểm quy định liên quan đến trách nhiệm của cơ quan, địa phương mình; có kế hoạch phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho tổ chức, cá nhân thực hiện ngay các biện pháp khắc phục hạn chế, tồn tại thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình; phân công cụ thể công chức theo dõi công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, đưa nội dung cải cách hành chính vào đánh giá thường xuyên tại cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan, đơn vị; rà soát xây dựng và chuẩn hóa quy trình nội bộ đối với tất cả các nhiệm vụ, gắn với trách nhiệm từng cá nhân cụ thể. Trong tổ chức thực hiện phân công nhiệm vụ, phải “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”...

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Xuân Đặng Văn Trọng, để chung tay nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, huyện đã và đang nỗ lực hoàn thành có chất lượng và đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao. Trong đó, huyện tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; khẩn trương rà soát, xây dựng và hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tiến độ thời gian quy định; chú trọng và quan tâm hơn nữa đối với nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực trong thực thi nhiệm vụ công vụ, đáp ứng yêu cầu mong đợi và hài lòng của người dân; tập trung nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực chất, cải thiện mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính ...

Còn theo Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn, cùng với cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ, sở tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện có hiệu quả lĩnh vực công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới phương thức đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị gắn với kết quả thực hiện cải cách hành chính thông qua việc ứng dụng phần mềm điện tử vào định lượng kết quả hoạt động các cơ quan, đơn vị; thực hiện đánh giá, xếp loại toàn diện, thực chất, công khai; nâng cao trách nhiệm, tinh thần thái độ trong phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sở cũng sẽ tổ chức cuộc thi tìm kiếm sáng kiến, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính năm 2024, rà soát các sáng kiến, giải pháp nổi bật của các cơ quan,

địa phương để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên nhân rộng, thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh...

“Thời gian đến, tỉnh Phú Yên cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành; chấn chỉnh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đồng bộ, quyết liệt, bám sát các chỉ đạo của trung ương; ưu tiên công tác chuyển đổi số để thúc đẩy cải cách hành chính ở các ngành, lĩnh vực. Đồng thời, nâng cao hiệu quả xây dựng, thực thi các chính sách mà người dân quan tâm nhiều, tăng cường sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng thực hiện chính sách; tăng cường tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ người dân”, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baophuyen.vn

BÌNH PHƯỚC: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Hiện nay, chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở tất cả ngành, lĩnh vực, trong đó có ngành tài nguyên và môi trường. Không đứng ngoài xu thế chung đó, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ở tỉnh Bình Phước đã chủ động, linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đột phá chuyển đổi số

Dù nguồn nhân lực có hạn nhưng để giúp người dân thông thạo trong việc nộp hồ sơ trực tuyến cũng như thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng đã thành lập tổ hướng dẫn và cử cán bộ trực tiếp hướng dẫn người dân tại Bộ phận Một cửa. Cùng với đó, chi nhánh đã chủ động liên kết, kết nối với các đơn vị liên quan như bưu điện, ngân hàng nhằm giải quyết các thủ tục hành chính cũng như thanh toán trực tuyến cho người dân được nhanh chóng, thuận lợi và hiệu quả nhất.

Anh Nguyễn Gia Thạch, Trưởng bộ phận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng cho biết: Khi người dân đến chi nhánh thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai sẽ được tổ hướng dẫn tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công để khuyến khích người dân nộp hồ sơ online, giảm thời gian đi lại và chủ động nắm bắt tiến độ thực hiện hồ sơ của mình. Đồng thời, khi hồ sơ hoàn tất sẽ dùng tài khoản dịch vụ công để thanh toán online, hạn chế sử dụng tiền mặt. Ngoài ra, tài khoản hành chính công còn tích hợp nhiều lĩnh vực khác, tạo thuận lợi nhất cho người dân.

Anh Nguyễn Hữu Anh, ngụ xã Bù Nho, huyện Phú Riềng chia sẻ: Hiện nay, đến thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tại bộ phận một cửa, chúng ta đều cảm nhận được sự bố trí khoa học về nhân sự của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện. Trước đây bàn

hướng dẫn có 1 cán bộ tiếp nhận hồ sơ thì nay có 2 người tiếp nhận, hướng dẫn nộp online; đồng thời có sự phối hợp với ngân hàng để thực hiện thủ tục đóng thuế online. Cải cách như vậy rất tiên bộ, nhanh gọn, hạn chế đi lại. Hiện nhiều quy trình tranh thủ giờ nghỉ trưa hoặc ban đêm cũng có thể thực hiện trên điện thoại thông minh.

Đặc biệt, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng đã và đang thực hiện đột phá trong phát triển, xây dựng các mô hình và cách làm mới nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp. Đó là cung cấp phiếu hẹn số theo tin nhắn SMS được gửi đến số điện thoại người nộp hồ sơ, giúp người dân rút ngắn thời gian chờ đợi lấy phiếu hẹn, thuận tiện truy cập, theo dõi tình hình giải quyết hồ sơ chi tiết nhất. Đồng thời, xây dựng kênh Zalo riêng của đơn vị mang tên “Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Phú Riềng” với mã QR được in trực tiếp trên phiếu tiếp nhận hồ sơ để kịp thời trao đổi thông tin, hướng dẫn nhanh nhất đến người dân. Người dân và doanh nghiệp muốn biết các loại giấy tờ trong thủ tục hành chính vào tra cứu hoặc có thể liên hệ trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc và kiến nghị liên quan đến thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cùng với đó, chi nhánh đã xây dựng và tổ chức thực hiện tiếp nhận không dừng đối với hồ sơ đo đạc bằng hình thức trực tuyến qua số tổng đài của đơn vị nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân không phải trực tiếp đến cơ quan nhà nước; cắt giảm chi phí, thời gian đi lại khi thực hiện thủ tục hành chính đối với việc trích lục, trích đo địa chính phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện. Ngoài ra, Chi nhánh đã cải tiến và tự phát triển thêm các phần mềm nhằm tối ưu hóa về thời gian cho các bước xử lý trong công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

“Thực hiện đột phá nhiều giải pháp trong chuyển đổi số, nên ngoài tạo thuận lợi tối ưu cho người dân, doanh nghiệp thì lượng hồ sơ liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng đều thực hiện đạt 100%, không có hồ sơ trễ hẹn.

Chúng tôi đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số mang lại nhiều kết quả tích cực. Đó là giảm thời gian đi lại, người dân tự theo dõi quá trình giải quyết thủ tục hành chính của mình trên cổng dịch vụ công. Bên cạnh đó, chuyển đổi số sẽ giúp việc thực hiện được công khai, minh bạch và giúp cán bộ quản lý giám sát nhân viên tốt hơn trong giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số; đồng thời, mang lại niềm tin cho ngành tài nguyên và môi trường cũng như định hướng của Đảng, Nhà nước ta”, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng Lê Tiến Lâm chia sẻ.

Tăng cường số hóa hồ sơ

Tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TX. Bình Long, công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số cũng được đẩy mạnh với nhiều cách làm cụ thể. Đơn vị đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính giúp giảm thời gian, chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, tăng “Chỉ số minh bạch” của nền

hành chính Nhà nước, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho hộ gia đình, cá nhân đều được chi nhánh thực hiện trên cổng dịch vụ công, phần mềm tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước và các phần mềm chuyên ngành khác. Đồng thời, thành lập tổ hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, hằng ngày luân phiên hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai tại Bộ phận Một cửa.

TX. Bình Long đã hoàn thiện công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính nhằm phục vụ công tác xây dựng dữ liệu đất đai, hiện nay đang trong giai đoạn xét duyệt hồ sơ cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng bản đồ địa chính, kết hợp với việc kiểm tra, xác minh thực địa đã phát hiện nhiều sai sót dẫn đến gặp khó khăn trong việc thực hiện thủ tục cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TX. Bình Long Nguyễn Thị Thu Hằng cho biết: Chi nhánh đã quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả những nội dung theo các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, đơn vị đã thực hiện theo đúng các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn. Đó là thời gian qua thực hiện đo đạc bản đồ chính quy mới nên có sự sai lệch giữa bản đồ mới và cũ. Tuy nhiên, Chi nhánh đã kịp thời đề ra giải pháp sớm ký duyệt bản đồ để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Để tạo thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nguyên thửa theo quy định, chi nhánh thực hiện giải quyết hồ sơ đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo bản đồ địa chính chính quy, trong đó có nội dung xác nhận thay đổi tại trang 3 và trang 4 vào giấy chứng nhận đã cấp, trừ trường hợp đề nghị xác nhận thay đổi diện tích thửa đo đạc. Sau khi nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người dân có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu bản đồ chính quy mới thì tiếp tục thực hiện hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận theo quy định.

Hiện nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai TX. Bình Long tiếp tục thực hiện tốt việc sao quét dữ liệu, số hóa hồ sơ, tái cấu trúc quy trình trong giải quyết thủ tục hành chính, làm sạch dữ liệu thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, phục vụ tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên ứng dụng VNeID. Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ được số hóa vẫn còn thấp, một số người dân còn thói quen sử dụng hồ sơ giấy. Nguyên nhân do nhiều người chưa từng tiếp xúc công nghệ thông tin; khả năng sử dụng, cập nhật internet còn thấp, ngoài ra, đường truyền internet vẫn còn bị lỗi, trực trực.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: THÁO GỖ NHIỀU VƯỚNG MẮC CHO DOANH NGHIỆP

Ngày 10/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở đã tổ chức 129 lượt tiếp và làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư, trong đó có 37 kiến nghị trên địa bàn tỉnh. Đến nay, đã giải quyết được 28 kiến nghị, còn 9 vấn đề đang tiếp tục giải quyết.

Theo Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Phan Văn Mạnh, trong thời gian qua Sở đã có nhiều văn bản hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản theo quy định.

Đến nay, hầu hết các kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư chỉ còn tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, khoáng sản, Sở sẽ chỉ đạo Phòng Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục rà soát lại hồ sơ đã tiếp nhận để có giải pháp trong thời gian sớm nhất, tham mưu giải quyết dứt điểm cho doanh nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã có buổi gặp gỡ, đối thoại với gần 50 doanh nghiệp, nhà đầu tư. Các doanh nghiệp cũng đưa ra nhiều ý kiến cần được tháo gỡ như thủ tục gia hạn mỏ vật liệu; cấp quyền sử dụng mặt nước; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp sử dụng đất, chuyển đổi đất rừng sang đất thương mại - dịch vụ, xây dựng nhà ở cho công nhân trong khu công nghiệp...

Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho hay, khi giải quyết dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên đưa về một đầu mối, như thế mới đúng tinh thần cải cách hành chính. Đồng thời, khi tiếp nhận thông tin từ doanh nghiệp thì cấp Sở không chỉ là cơ quan tham mưu mà còn phải đồng hành cùng doanh nghiệp để giải quyết kiến nghị, như vậy việc tháo gỡ cho doanh nghiệp mới đạt hiệu quả.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Lê Ngọc Linh cũng cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024, Tổ công tác đặc biệt nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (Tổ 997) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ trực tiếp làm Tổ trưởng đã hoạt động hiệu quả, tiếp nhận, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho 33/57 kiến nghị của doanh nghiệp trên địa bàn.

Nguồn: nld.com.vn

AN GIANG: GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Tỉnh An Giang xác định việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh là động lực quan trọng để thu hút nguồn lực cho đầu tư phát triển. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tỉnh An Giang tăng cường đối thoại với doanh nghiệp theo ngành, lĩnh

vực và địa phương phụ trách; lắng nghe đề tháo gỡ, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Võ Hoàng Phi đề xuất, cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong xử lý công việc, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính, đơn giản về hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết công việc; niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý trực tiếp của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần, đăng tải kịp thời thông tin hữu ích để doanh nghiệp tiếp cận, nhất là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư, thông tin về quy hoạch, kết quả giải quyết khó khăn của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Thanh tra tỉnh An Giang cho biết, với những nỗ lực và quyết tâm của các cấp, ngành, chỉ số thành phần chi phí không chính thức dần cải thiện, thuộc nhóm điều hành “khá” trong những năm qua. Năm 2020 đạt 6,96 điểm, năm 2021 đạt 7,30 điểm, năm 2022 đạt 7,05 điểm, năm 2023 đạt 6,98 điểm. Tuy nhiên, qua khảo sát, bên cạnh những chỉ tiêu của chỉ số thành phần cải thiện, tăng điểm, thì một số chỉ tiêu có chiều hướng giảm điểm. Đáng chú ý là phần lớn các chỉ tiêu giảm điểm liên quan đến việc doanh nghiệp trả chi phí không chính thức.

Để khắc phục hạn chế, tiếp tục cải thiện và nâng cao chỉ số thành phần chi phí không chính thức, Thanh tra tỉnh An Giang tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kiểm soát và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Trọng tâm là tăng cường xử lý, ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và tăng cường biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Đồng thời, tập trung thanh, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm; xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, cán bộ thanh, kiểm tra củng cố niềm tin của người dân và doanh nghiệp.

Theo Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Minh Hiền, so năm 2022, điểm số “tiếp cận đất đai năm 2023” tăng thêm 0,01 điểm, nhưng thứ hạng tăng đáng kể, trong đó tăng 10 bậc trên bảng xếp hạng cả nước và tăng 1 bậc so các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long. Mặc dù điểm số và thứ hạng có cải thiện, nhưng so các tỉnh trong khu vực, tỉnh An Giang vẫn nằm ở mức trung bình, chưa lọt vào “tốp 3” khu vực, cho thấy chỉ số chưa ổn định. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tập trung thực hiện nhiều giải pháp, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện và kịp thời theo dõi, tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp...

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Quốc Cường chia sẻ, đơn vị đã phối hợp các ngành thực hiện nhiệm vụ và giải pháp cải thiện chỉ số tính minh bạch, để nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Năm 2023, chỉ số tính minh bạch của tỉnh An Giang đạt 5,0 điểm, giảm 1,19 điểm so năm 2022, nằm trong nhóm tỉnh có thứ hạng thấp về chỉ số này.

Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang năm 2023 đạt gần 5 triệu lượt xem, người dùng mới gần 1,6 triệu. Đăng gần 150 tin, bài lên Trang thông tin hỗ trợ doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư tỉnh; mục công bố công khai cập nhật 744 văn bản thuộc các lĩnh vực nhằm hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp... Tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp thường xuyên truy cập vào website của tỉnh năm 2023 là 43%, giảm 14% so năm 2022. Thực tế này cho thấy, nhiều doanh nghiệp nhỏ chủ yếu tiếp cận thông tin theo hướng trực tiếp (lấy tại cơ quan, tổ chức), không tìm hiểu thông tin trên website của tỉnh và các cơ quan nhà nước, nên cho rằng khó tiếp cận thông tin.

Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, cần nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang, Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, địa phương đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng. Thường xuyên kiểm tra Cổng thông tin điện tử tỉnh về thực hiện công bố công khai theo quy định, tạo bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, để doanh nghiệp nắm được cách thức và lợi ích khi truy cập vào cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan Nhà nước. Tăng cường cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang và các phương tiện điện tử khác. Phát huy hiệu quả, vai trò tổ công nghệ số cộng đồng, trở thành cánh tay nối dài của chính quyền để “đi từng ngõ, gõ từng nhà” hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kỹ năng số cần thiết, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử, sử dụng dịch vụ số và nền tảng số.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước cho rằng, cần sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ, thống nhất của các sở, ban, ngành và chính quyền các cấp, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị có giải pháp khắc phục hạn chế, góp phần cải thiện điểm các chỉ số thành phần, cải thiện năng lực cạnh tranh trong thời gian tới. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Hiệp hội Ngành nghề tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa các cấp chính quyền và doanh nghiệp.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, TẠO DỰNG NIỀM TIN ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG DOANH NGHIỆP

6 tháng qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thiện và nhất quán chủ trương chính sách của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, tạo dựng

niềm tin đối với cộng đồng doanh nghiệp. Công tác cụ thể hóa và triển khai nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư được các cấp, các ngành quan tâm, chủ động thực hiện, gắn với trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: phân công đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số và các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; chủ động tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn; phối hợp và thực hiện nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và phối hợp triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công tác hỗ trợ để cải thiện khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp; triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững; nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

Theo kết quả khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố ngày 9/5/2024, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục được doanh nghiệp đánh giá cao (xếp hạng thứ 5/63 tỉnh, thành phố trên cả nước). Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Đồng Tháp tiếp tục cải thiện góp phần quảng bá hình ảnh chính quyền thân thiện, năng động và tạo dựng niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (phát triển hạ tầng giao thông, khu cụm công nghiệp, tiếp cận vốn, nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, hiện đại hóa công nghệ, chuyển đổi số...) triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kết nối trong sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, đặc biệt là các chuỗi giá trị về nông sản; tiếp tục củng cố niềm tin và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Các chỉ số để đo lường khả năng chỉ đạo điều hành của chính quyền cấp tỉnh Đồng Tháp trong các lĩnh vực về kinh tế, khoa học công nghệ, môi trường, thông tin truyền thông, cải cách thủ tục hành chính... tiếp tục có cải thiện và đạt được những kết quả khả quan. Công tác tháo gỡ các vướng mắc trong đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm thực hiện thông qua hoạt động “Đồng hành cùng doanh nghiệp”, “Cà phê doanh nhân”, doanh nghiệp; năng lực thực thi, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại tỉnh tiếp tục được doanh nghiệp đánh giá cao; các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính cơ bản đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra.

Tỉnh Đồng Tháp cũng quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh thông qua các hoạt động rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; bảo đảm an ninh trật tự, đấu tranh chống gian lận thương mại; quan tâm phát triển hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp và tiếp tục hoàn thiện hệ thống logistic trên

địa bàn tỉnh; quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và phối hợp triển khai đồng bộ Công thông tin một cửa Quốc gia.

Công tác cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh Đồng Tháp được thực hiện gắn liền với công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh doanh gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hướng tới phát triển bền vững; các chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp được tập trung triển khai toàn diện và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch trọng điểm của tỉnh như: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, du lịch; phát triển hạ tầng thương mại...

Thời gian qua, tỉnh Đồng Tháp đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, lĩnh vực tiềm năng của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2024, có nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước (chủ yếu thuộc các lĩnh vực xây dựng hạ tầng khu cụm công nghiệp, logistic, chế biến nông sản, thực phẩm...), các nhà đầu tư Nhật Bản, Ấn Độ, Hungary, Trung Quốc (chủ yếu thuộc lĩnh vực nông nghiệp, xuất nhập khẩu...) đến tìm hiểu chính sách và tiềm năng thế mạnh đầu tư của tỉnh; tỉnh thu hút 5 dự án đầu tư (bao gồm chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) với tổng vốn đăng ký gần 4.729 tỷ đồng. Đồng thời, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục công tác quảng bá, xúc tiến thương mại các ngành hàng chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng thông qua việc phối hợp tổ chức, tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm, chương trình liên kết, xúc tiến thương mại với các tỉnh, thành phố tại các sự kiện như: Festival Hoa - Kiêng Sa Đéc lần I, chợ Hoa xuân “Trên bến dưới thuyền”, phiên chợ đưa “Hàng Việt về khu công nghiệp”, triển lãm Quốc tế ngành rau, hoa, quả - Hortex Vietnam 2024, Hội chợ Thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 33 - VIETNAM EXPO 2024. Bên cạnh đó, tỉnh tăng cường các hoạt động kết nối giao thương với các doanh nghiệp Lào, Campuchia và Thái Lan... Để giúp doanh nghiệp tận dụng tốt cơ hội và giảm thiểu các tác động tiêu cực mà các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mang lại, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 02/02/2024 về việc thực hiện hoạt động hội nhập quốc tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn thực thi các Hiệp định thương mại tự do; phối hợp nắm bắt tình hình và tham mưu tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện; cập nhật, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế, các tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết Hiệp định thương mại tự do, các cam kết quốc tế khác.

*** Tỉnh Đồng Tháp: Tăng cường Chỉ số đổi mới sáng tạo để cải thiện môi trường đầu tư**

Ngày 08/7/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch 232/KH-UBND về cải thiện Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Đồng Tháp từ năm 2024, nhằm cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương.

Mục tiêu của kế hoạch trên nhằm tiếp tục duy trì điểm số, thứ hạng của các chỉ số được đánh ở mức cao, khá và cải thiện, nâng cao điểm số, thứ hạng của các chỉ số được đánh mức trung bình, thấp; phấn đấu từ năm 2024, Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương

tỉnh Đồng Tháp đạt từ 40 điểm trở lên và duy trì thứ hạng thuộc một trong 3 tỉnh dẫn đầu vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu phấn đấu các chỉ số trụ cột của tỉnh Đồng Tháp gồm: Trụ cột “Vốn con người và nghiên cứu, phát triển” đạt 30 điểm; trụ cột “Trình độ phát triển của thị trường” đạt 40 điểm; trụ cột “Trình độ phát triển của doanh nghiệp” đạt 40 điểm; trụ cột “Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ” đạt 50 điểm.

Để thực hiện mục tiêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cho từng nhóm trụ cột, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ học sinh phổ thông tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua tăng cường cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp...

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch, Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đánh giá Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Đồng Tháp (thời gian báo cáo: một tháng sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố chính thức kết quả đánh giá Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của 63 tỉnh/ thành phố).

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, đơn vị liên quan thu thập, tổng hợp dữ liệu, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá Bộ Chỉ số để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/7 hàng năm hoặc khi có yêu cầu.

Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan về vai trò và tầm quan trọng của Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương trong việc nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; cách thức thu thập dữ liệu, thông tin đáp ứng yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ và cách thức tính toán Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của Bộ Khoa học và Công nghệ, nhằm xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao PII có thể lồng ghép vào các kế hoạch cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công,...

Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2023 (PII - Provincial Innovation Index) được Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, công bố vào tháng 3/2024, tỉnh Đồng Tháp đạt 38,32 điểm, đứng thứ 3 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và thứ 25 cả nước.

Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương được Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu xây dựng với 52 chỉ số, chia làm 7 trụ cột theo nguyên lý của Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu - GII, bao gồm: Năm trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm: Thẻ chế; Vốn con người và nghiên cứu và phát triển; Cơ sở hạ tầng; Trình độ phát triển của thị trường và Trình độ phát triển của doanh nghiệp. Hai trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phát triển kinh tế - xã hội gồm: Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ và Tác động.

Nguồn: baodongthap.vn/baodautu.vn

XÁC ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA TỪ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BỘ NỘI VỤ

Thẩm quyền của các cơ quan thanh tra nhà nước trong hoạt động thanh tra là tổng thể các quyền và nghĩa vụ của cơ quan thanh tra được pháp luật quy định để xem xét, kết luận nhằm giải quyết những vấn đề cụ thể trong hoạt động thanh tra. Từ thực tiễn của Thanh tra Bộ Nội vụ, bài viết khái quát thực trạng việc thực hiện thẩm quyền và đề xuất một số giải pháp nhằm xác định thẩm quyền của các cơ quan thanh tra nhà nước trong hoạt động thanh tra.

Thẩm quyền và phương thức xác định thẩm quyền của các cơ quan thanh tra

Khi xem xét việc xác định thẩm quyền và phương thức xác định thẩm quyền, tức là xem xét trên tính “động” (việc xác định thẩm quyền trong hoạt động thanh tra cần đặt trong mối quan hệ biện chứng với cơ sở phát sinh quan hệ pháp luật). Nói cách khác, thẩm quyền trong hoạt động thanh tra chỉ có thể xác định được trong mối quan hệ giữa cơ quan thanh tra, đối tượng thanh tra, vụ việc và tính chất phức tạp của vụ việc cũng như từng tình huống cụ thể phát sinh. Ở góc độ này, việc xác định thẩm quyền và phương thức xác định thẩm quyền căn cứ vào chủ thể áp dụng quyền; đối tượng áp dụng quyền, sự kiện pháp lý phát sinh quyền. Việc áp dụng thẩm quyền phải xuất phát từ vị trí, vai trò, đặc điểm và yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra (cơ sở pháp luật quy định quyền) và sau đó đối chiếu với các tình huống phát sinh cụ thể (sự kiện pháp lý), đối tượng thanh tra cụ thể (chủ thể) để đưa ra những yêu cầu (thẩm quyền).

Dựa trên nguyên tắc “song trùng trực thuộc”, việc xác định thẩm quyền cần được chia thành thẩm quyền hành chính, thẩm quyền chuyên ngành. Theo đó, thẩm quyền hành chính trong hoạt động thanh tra được hiểu là các thẩm quyền phát sinh liên quan đến mối quan hệ giữa đoàn thanh tra (nội bộ) với nhau, giữa đoàn thanh tra với đối tượng thanh tra, như quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sai phạm; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý (khi có dấu hiệu tội phạm); thay đổi thành viên đoàn thanh tra; gia hạn thời gian thanh tra; làm việc trực tiếp với đối tượng thanh tra; giải quyết kiến nghị, phản ánh về hoạt động thanh tra; công khai kết luận thanh tra, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; giải quyết kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra.

Trong khi đó, thẩm quyền chuyên ngành là các thẩm quyền phát sinh theo vụ việc cụ thể, thể hiện việc đoàn thanh tra, thủ trưởng cơ quan thanh tra áp dụng pháp luật trong quá trình thanh tra để điều chỉnh về một vụ việc, vấn đề chuyên môn, kỹ thuật (liên quan đến quản lý nhà nước theo ngành), như việc xử lý sai phạm/vi phạm, các quyền để chấm dứt, ngăn chặn hành vi vi phạm, kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (niêm phong tài liệu; kiểm kê tài sản; đình chỉ, tạm đình chỉ việc làm gây thiệt hại, công tác; tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép; thu hồi tiền); yêu cầu giải trình; giám định, phong tỏa tài khoản, thu hồi tài sản

bị chiếm đoạt, chiếm giữ, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát trong hoạt động thanh tra, quyết định hủy bỏ các quyền này.

Một số bất cập, hạn chế của việc thực hiện thẩm quyền trong hoạt động thanh tra

Thứ nhất, thực hiện không đầy đủ thẩm quyền, tập trung một số thẩm quyền cơ bản: Nghị định số 43/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra đã quy định các thẩm quyền này là tương đối rộng. Tuy nhiên, tùy vào điều kiện, hoàn cảnh hoặc nội dung, tính chất chuyên ngành mà từng đoàn thanh tra thực hiện một số thẩm quyền nhất định, không thể thực hiện đầy đủ các thẩm quyền nêu trên. Ví dụ, từ năm 2018 đến tháng 8/2023, Bộ Nội vụ đã thực hiện được 140 cuộc thanh tra (gồm 135 cuộc thanh tra chuyên ngành, 05 cuộc thanh tra hành chính), trong đó chỉ thực hiện được một số thẩm quyền hành chính (thay đổi thành viên đoàn thanh tra, gia hạn thời gian thanh tra, công khai kết luận, quyết định thanh tra; làm việc trực tiếp với đối tượng thanh tra; yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu), thẩm quyền chuyên ngành (yêu cầu giải trình; niêm phong và mở niêm phong).

Trước và trong khi tiến hành thanh tra trực tiếp, đoàn thanh tra yêu cầu cung cấp thông tin, lập danh sách hồ sơ, tài liệu để đối tượng thanh tra chuẩn bị khi làm việc trực tiếp với đoàn thanh tra. Trên cơ sở nghiên cứu trực tiếp các hồ sơ, tài liệu, đoàn thanh tra yêu cầu giải trình trực tiếp đối với các thông tin ghi nhận. Đối với các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quy trình tổ chức tuyển dụng yêu cầu phải niêm phong - mở niêm phong tài liệu trước, trong, sau khi thi (đề thi, USB chứa dữ liệu thi trắc nghiệm trên máy tính; phiếu chấm điểm thi, bài thi), đoàn thanh tra lập biên bản đóng - mở niêm phong trong quá trình kiểm tra các tài liệu này. Kết quả thanh tra được ghi nhận tại biên bản làm việc, bao gồm cả ghi nhận nội dung đã giải trình, có ý kiến khác nhau giữa thành viên đoàn thanh tra với đối tượng thanh tra.

Thứ hai, việc thực hiện thẩm quyền trong hoạt động thanh tra chuyên ngành tương đối đặc thù và thậm chí còn xung đột với quyền của đối tượng thanh tra, nguyên tắc hoạt động thanh tra: cụ thể như quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, nhưng người cung cấp cố tình kéo dài thời gian cung cấp thông tin, tài liệu vì những lý do như phải mất nhiều thời gian chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, báo cáo; người phụ trách công việc hoặc người có thẩm quyền ký xác nhận, xác thực, báo cáo vắng mặt do ốm, bận công tác, nghỉ phép... chưa tìm được người thay thế (khi đó, cơ quan thanh tra không có các thẩm quyền tiếp theo để áp dụng các biện pháp bắt buộc; đồng thời, còn xung đột với nguyên tắc hoạt động của đoàn thanh tra là không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị). Thậm chí, trong thanh tra về giải quyết tố cáo, quyền yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin về người tố cáo còn xung đột với quyền giữ bí mật thông tin của người tố cáo.

Thứ ba, quyền trong hoạt động thanh tra chỉ có thể thực hiện được một cách gián tiếp (thông qua cơ quan khác để xác định quyền): Khoản 3 Điều 60 Luật Thanh tra và Điều 33 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP quy định, trong trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan thanh tra có thể ban hành văn bản trung tập thanh tra viên của cơ quan thanh tra cấp dưới hoặc công chức, viên chức. Tuy nhiên, quyền này chỉ có thể thực hiện được đầy đủ khi cơ quan thanh tra cấp dưới, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có chuyên môn, nghiệp vụ đồng ý và cử người tham gia đoàn thanh tra.

Thực tế trong 05 năm qua, Thanh tra Bộ Nội vụ chủ yếu áp dụng thẩm quyền trung tập người tham gia hoạt động thanh tra hành chính (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để thực hiện các cuộc thanh tra liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; đối với các cuộc thanh tra chuyên ngành, thực hiện trung tập công chức Vụ Tổ chức - Biên chế, Vụ Chính quyền địa phương tham gia các cuộc thanh tra liên quan đến quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc; cán bộ, công chức cấp xã.

Trong việc áp dụng quyền trung cầu giám định quy định tại Mục I Nghị định số 43/2023/NĐ-CP, khi cần thiết, người ra quyết định thanh tra có quyền trung cầu giám định về vấn đề có liên quan đến nội dung thanh tra. Việc trung cầu giám định thực hiện dưới dạng yêu cầu cơ quan, tổ chức có chuyên môn cùng cấp giám định về nội dung liên quan (Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập hoặc tổ chức giám định ngoài công lập).

Thực tiễn hoạt động thanh tra cho thấy, có những hành vi, sự việc liên quan đến vấn đề chuyên môn hoặc kỹ thuật, đoàn thanh tra không thể đánh giá, kết luận được như văn bản, chứng chỉ, hồ sơ, giấy tờ, chữ ký, chữ viết thật giả... Vì vậy, để đảm bảo cho việc đánh giá, kết luận của đoàn thanh tra được chính xác, khách quan và đúng pháp luật thì trưởng đoàn thanh tra đề nghị người ra quyết định thanh tra cho thực hiện quyền trung cầu giám định. Trong nhiều cuộc thanh tra, trưởng đoàn thanh tra thường đề nghị người ra quyết định thanh tra trung cầu giám định với tổ chức giám định có đủ năng lực về trình độ của giám định viên, phương tiện máy móc thiết bị giám định. Việc trung cầu giám định luôn thể hiện bằng văn bản, ghi rõ yêu cầu, nội dung, thời gian thực hiện, cơ quan, tổ chức giám định. Đồng thời, khi đề nghị giám định, cơ quan thanh tra xây dựng hợp đồng giám định, việc giao nhận các thông tin, tài liệu hoặc vật chứng để cung cấp cho cơ quan giám định cũng phải lập biên bản. Trưởng đoàn Đoàn Thanh tra theo dõi, đôn đốc tiến độ giám định, không can thiệp vào hoạt động chuyên môn giám định và kết quả giám định. Dưới góc độ hợp đồng hay yêu cầu giám định từ cơ quan chuyên môn thuộc nhà nước thì những hoạt động này chỉ có thể thực hiện được khi các cơ quan này đồng ý thực hiện.

Thứ tư, sự chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện quyền: về cơ bản, việc chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra ngành Nội vụ rất ít khi xảy ra do đã được xử lý ngay từ khi xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm (được xây dựng từ năm trước và để thực hiện cho năm tiếp theo; việc xây dựng kế hoạch thanh tra căn cứ vào việc theo dõi của công chức đối với các cơ quan, đơn vị; việc xử lý đơn thư hàng năm; chỉ đạo của người có thẩm quyền, nguồn tin từ phương tiện thông tin đại chúng; thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; nhu cầu quản lý nhà nước; nguồn lực hiện có... Việc xây dựng còn căn cứ vào định hướng chương trình thanh tra hàng năm của Thanh tra Chính phủ; các Bộ, ngành khi xây dựng xong phải gửi cho các địa phương nơi có đối tượng thanh tra và nơi có cơ quan thanh tra theo ngành để xây dựng kế hoạch thanh tra của địa phương, cấp dưới phù hợp với cấp trên...; xử lý chồng chéo giữa bộ, ngành với địa phương...).

Tuy nhiên, quá trình triển khai cho thấy vẫn còn có sự chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện quyền này, điển hình là giữa Thanh tra Bộ Nội vụ với Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo

(năm 2021, năm 2022). Nguyên nhân là do quy định pháp luật chuyên ngành chưa rõ ràng về thẩm quyền. Theo Khoản 7, Điều 7, Nghị định số 127/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là “Thanh tra hành chính đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra hành chính đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật” - tức là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể thanh tra hành chính về việc thực hiện chính sách đối với nhà giáo (chính sách tuyển dụng, sử dụng nhà giáo). Tuy nhiên, Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền thanh tra chuyên ngành đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thực hiện chính sách đối với nhà giáo (điểm đ Khoản 9 và Khoản 22 Điều 2 Nghị định số 69/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; điểm e, Khoản 7 và điểm b Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 86/2022/NĐ-CP thay thế Nghị định số 69/2017/NĐ-CP), nhưng không quy định rõ phạm vi chính sách gồm những nội dung thanh tra gì; tức là cũng có quyền thanh tra công tác thực hiện chính sách đối với nhà giáo về tuyển dụng; chuyển - xếp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp - nâng lương giáo viên, bổ nhiệm chức danh quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục... Trong khi đó, Thanh tra Bộ Nội vụ thực hiện các chức năng thanh tra công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức nói chung, viên chức giáo viên nói riêng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 90/2012/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ).

Vì vậy, có thể dẫn đến khả năng cùng một nội dung thanh tra nhưng kết luận lại khác nhau do áp dụng pháp luật chuyên ngành khác nhau. Vẫn trường hợp nêu trên, cùng nội dung về tuyển dụng viên chức, nhưng kết luận của Thanh tra Bộ Nội vụ chủ yếu liên quan đến việc đảm bảo thực hiện chính sách tinh giản biên chế, số lượng người làm việc (chỉ được tuyển dụng trong tỷ lệ 50% số biên chế, người làm việc đã tinh giản, nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác); trong khi kết luận của Thanh tra Bộ Giáo dục lại liên quan đến việc giữ ổn định cơ cấu, tỷ lệ giáo viên theo quy định pháp luật (định mức số lượng giáo viên trên cơ sở số lớp học, số lượng học sinh, địa bàn, người khuyết tật...).

Một số giải pháp xác định thẩm quyền trong hoạt động thanh tra và những kiến nghị, đề xuất

Giải pháp xác định thẩm quyền

Từ những nội dung nêu trên, việc xác định thẩm quyền hành chính trong hoạt động thanh tra là tương đối rõ ràng. Bởi vì, hoạt động thanh tra phải tuyệt đối tuân thủ theo quy định pháp luật với những quy trình, thủ tục nghiêm ngặt, đã được xác định. Do đó, các thẩm quyền hành chính trong hoạt động thanh tra được phát sinh một cách đương nhiên (theo đúng quy trình, thủ tục đến bước nào thì các quyền này sẽ phát sinh) và thực hiện tương đối thống nhất theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong thẩm quyền thanh tra chuyên ngành, việc xác định để áp dụng thẩm quyền phải rất thận trọng, nhất là các thẩm quyền khi áp dụng sẽ có thể phát sinh mâu thuẫn, xung đột với quyền và lợi ích của nhà nước với cá nhân, tổ chức. Vì vậy, khi xác định thẩm quyền chuyên ngành trong hoạt động thanh tra để áp dụng trong quá trình thanh tra cần lưu ý một số giải pháp sau:

Một là, tính phù hợp trong quy định pháp luật: bất cứ thẩm quyền nào được áp dụng trong hoạt động thanh tra đều phải được người có thẩm quyền đối chiếu với quy định pháp luật, đặc biệt là phải đảm bảo phù hợp về hình thức (trình tự, thủ tục áp dụng quyền) và nội dung của quyền (đối chiếu với trường hợp cụ thể được áp dụng quyền nào theo quy định pháp luật chuyên ngành); đồng thời phải phù hợp với từng đối tượng áp dụng, hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng. Ví dụ, việc áp dụng hình thức phong tỏa tài khoản được cân nhắc áp dụng với đối tượng có dấu hiệu, hành vi tẩu tán tài sản, không thực hiện đúng thời gian giao nộp (theo Điều 40 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP). Trên thực tế, trường hợp cơ quan phát hiện vi phạm liên quan đến tài chính như tiền, tài sản và xác định được đối tượng vi phạm nhưng chưa có căn cứ xác định nguồn để khắc phục vi phạm thì có thể xem xét các sự kiện pháp lý khác bổ sung để áp dụng pháp luật, thẩm quyền phong tỏa tài khoản.

Hai là, thời điểm áp dụng thẩm quyền: mỗi một trình tự, thủ tục hoặc các bước tiến hành thì thời điểm áp dụng thẩm quyền là vô cùng quan trọng, quyết định đến mục đích của hoạt động thanh tra. Trong quá trình thanh tra, việc áp dụng quyền cần phải khẩn trương, đặc biệt là các quyền nếu để chậm trễ có thể gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, tổ chức, cá nhân như các quyền đình chỉ, tạm đình chỉ hành vi vi phạm, vị trí công tác; phong tỏa tài sản... Nhưng cũng có những quyền theo pháp luật quy định chỉ được thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định (thời hạn) mà qua khoảng thời gian này sẽ không được áp dụng nữa, như quyền xử phạt vi phạm hành chính theo Khoản 1 Điều 116 Luật Thanh tra năm 2022, Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020; trong thời hạn từ 07 đến 10 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm thì có thể áp dụng việc xử phạt vi phạm hành chính (nếu hành vi vi phạm không phải xác minh).

Thứ ba, các thẩm quyền có tính chất tương đối có thể thay thế được cho nhau (nếu áp dụng): trong thực tiễn, người tiến hành thanh tra cần hết sức linh hoạt khi áp dụng thẩm quyền, đặc biệt là lưu ý đến việc áp dụng các thẩm quyền có thể thay thế cho nhau được. Xuất phát từ nguyên tắc hoạt động thanh tra, nếu các thẩm quyền nào có thể thay thế và bổ sung được thì cần tính toán để áp dụng, tránh ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức. Ví dụ, quyền trưng cầu giám định văn bản, chứng chỉ có thể được thay thế bằng quyền yêu cầu cơ quan liên quan cung cấp thông tin, tài liệu (yêu cầu cơ quan cấp văn bản, chứng chỉ cung cấp thông tin, tài liệu liên quan như là thời gian cấp, người có thẩm quyền cấp, bảng điểm... để xác minh về văn bản, chứng chỉ mà không cần trưng cầu giám định đối với văn bản, chứng chỉ ngay); quyền đình chỉ, tạm đình chỉ hành vi vi phạm về thi tuyển công chức (trong trường hợp lộ bí mật nhà nước, lộ đề thi thì tạm đình chỉ việc tổ chức thi) có thể được thay thế bằng niêm phong hồ sơ, tài liệu tổ chức thi, cách ly người có liên quan để xác minh mà không cần thiết áp dụng ngay việc đình chỉ, tạm đình chỉ.

Một số kiến nghị, đề xuất

Thứ nhất, cần sớm sửa đổi quy định pháp luật liên quan đến quy trình, thủ tục thanh tra chuyên ngành: hiện nay pháp luật hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh tra chuyên ngành theo Luật Thanh tra năm 2022 chưa được ban hành; trong khi đó, một số thủ tục khi áp dụng thẩm quyền trong hoạt động thanh tra cần được sửa đổi để phù hợp với thực tiễn như quyền yêu cầu

cung cấp thông tin, giữ bí mật thông tin người tố cáo trong trường hợp thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về giải quyết tố cáo. Đồng thời, quy định trách nhiệm báo cáo và cơ chế giải quyết xung đột thẩm quyền giữa thanh tra các bộ, ngành với nhau. Hiện tại, quy định Thanh tra Chính phủ có thẩm quyền này. Tuy nhiên, khi các Bộ, ngành gửi quyết định tiến hành thanh tra đến Thanh tra Chính phủ thường mang tính chất báo cáo, để lưu mà các công chức được giao xử lý chưa có kiến thức chuyên ngành, lĩnh vực nên chưa phát hiện được các chông chéo, mâu thuẫn về thẩm quyền thanh tra để có thể cảnh báo, tham mưu Thanh tra Chính phủ điều chỉnh những hạn chế đó. Thậm chí, trong quyết định thanh tra vẫn chưa thể hiện sự chông chéo, mâu thuẫn mà khi tiến hành thanh tra, nội dung yêu cầu của đoàn thanh tra mới thể hiện mâu thuẫn, chông chéo. Vì vậy, Thanh tra Chính phủ cần sớm ban hành quy định về trách nhiệm của cơ quan thanh tra chuyên ngành khi ban hành quyết định thanh tra, nội dung thanh tra phải gửi cho các cơ quan thanh tra chuyên ngành cùng cấp để đảm bảo giám sát chéo về nội dung thanh tra, tránh trùng lặp về phạm vi, đối tượng, thời gian thanh tra qua đó gây khó khăn trong việc áp dụng thẩm quyền trong hoạt động thanh tra.

Thứ hai, sửa đổi quy định pháp luật chuyên ngành về chức năng quản lý nhà nước của một số cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành: cần sửa đổi văn bản liên quan đến thẩm quyền, phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về viên chức nói chung, giáo viên nói riêng; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Nội vụ liên quan đến chế độ, chính sách đối với người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thứ ba, sửa đổi quy định pháp luật về trình tự, thủ tục áp dụng quyền: theo đó, Bộ Nội vụ cần nghiên cứu, sớm xây dựng quy trình thanh tra ngành Nội vụ với những quy định, hướng dẫn về việc áp dụng quyền và trình tự, thủ tục khi áp dụng quyền trong hoạt động thanh tra ngành Nội vụ, đặc biệt là quyền yêu cầu giám định, phong tỏa tài khoản như đã nêu trên.

ThS. Hoàng Quốc Tráng, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Thanh tra Bộ Nội vụ

ThS. Phạm Thị Thu Hiền, Phó Hiệu trưởng Trường Cán bộ thanh tra, Thanh tra Chính phủ

Nguồn: tcnn.vn

PHÂN CẤP - PHÂN QUYỀN: VÌ SAO VẪN “DƯỚI ĐẦY LÊN, TRÊN ĐÙN XUỐNG?”

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thống nhất của Trung ương. Chủ trương đúng đắn trên của Đảng khi triển khai vào thực tiễn lại xuất hiện mỗi nguy đáng báo động là tình trạng “dưới đầy lên, trên đùn xuống” trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của một số cơ quan và một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Vì sao xuất hiện thực trạng trên; giải pháp nào để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện phân cấp, phân quyền...? Những nội dung này sẽ được chúng tôi đề cập trong loạt bài viết “Phân cấp - phân quyền: Vì sao vẫn dưới đầy lên, trên đùn xuống?”.

Bài 1: Năng lực cán bộ còn yếu kém

Cái gốc của thực trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng là trình độ, năng lực của cán bộ còn yếu kém dẫn đến sợ làm sai, sợ trách nhiệm, sợ bị kỷ luật. Năm nội dung công việc lơ mơ; lười nghiên cứu các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, văn bản liên quan; thiếu sâu sát thực tiễn; quan liêu, làm việc rập khuôn, máy móc; tư tưởng ỷ lại chỉ trực đợi trên chỉ đạo xuống, dưới tham mưu lên... là điểm huyết cốt tử tạo ra lực cản khiến chủ trương phân cấp, phân quyền khó đi vào thực tiễn.

“Thủ phạm” chính của sự ị ạch, kìm hãm phát triển

Tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII, đồng chí Nguyễn Đình Quyền, khi ấy là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, thẳng thắn nêu: “Đi chấm thi chuyên viên cao cấp trong 5 năm qua, tôi thấy rất đáng lo ngại về trình độ của cán bộ, dường như không nâng lên mà còn có dấu hiệu đi xuống. Chúng tôi chấm phúc tra nhiều bài và thấy, có một số cán bộ đáng lẽ không nên cho đi thi, bởi bài viết của họ nguệch ngoạc được mấy chữ, không hiểu về nội dung. Khi bị chấm dưới điểm trung bình thì họ đề nghị phúc tra, thật là thiếu sự tự trọng... Tôi nghĩ rất đáng báo động về năng lực cán bộ”.

Trao đổi với báo chí, đồng chí Nguyễn Đình Quyền bày tỏ hết sức trần trờ khi hỏi thi vấn đáp, có những cán bộ cấp cao không nắm rõ, thậm chí là “rất lơ mơ” về nội dung công tác quản lý nhà nước.

Vấn đề được lãnh đạo Ủy ban Tư pháp của Quốc hội chỉ ra tại phiên họp kể trên, là dẫn chứng cho những hạn chế, yếu kém cả về năng lực chuyên môn và đạo đức công vụ ở một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Cho đến nay, điều này vẫn là vấn đề đáng báo động khi tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ diễn ra ở không ít cấp, ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị, mà một trong những nguyên nhân hàng đầu là do trình độ, năng lực yếu của một bộ phận cán bộ.

Thực tế thời gian qua, không ít cán bộ khi thực thi nhiệm vụ, xử lý, giải quyết công việc ngay từ cấp cơ sở đã không đáp ứng được yêu cầu. Bởi, trình độ chuyên môn của họ còn nhiều hạn chế, cộng với việc thiếu hiểu biết, nắm không chắc về các quy định, hướng dẫn, chế độ, chính sách... dẫn tới việc nhận định, đánh giá tình hình chưa chính xác, không đưa ra được biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả, gây ách tắc công việc, thậm chí mất cơ hội của không ít người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Sự yếu kém về năng lực tạo ra tác phong làm việc thiếu khoa học, thiếu trách nhiệm trong phối hợp công tác, làm qua loa, đại khái...

Chưa khi nào cụm từ “né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm” được nhắc nhiều như thời gian vừa qua bởi tình trạng này diễn ra khá phổ biến ở các ngành, các địa phương. Trong năm 2022, Ban Tiếp công dân Trung ương tiếp thường xuyên hơn 3.200 lượt, với hơn 10.000 lượt công dân đến trình bày hơn 2.500 vụ việc trong đó có gần 350 lượt đoàn đông người. Năm 2023, Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh tiếp thường xuyên gần 3.800 lượt với gần 10.100 lượt công dân đến trình bày 3.640 vụ việc, có hơn 300 lượt đoàn đông người.

Theo lãnh đạo Ban Tiếp công dân Trung ương, nhiều vụ việc tố cáo, khiếu nại hoàn toàn thuộc thẩm quyền giải quyết ngay ở cấp huyện, nhưng lãnh đạo địa phương chưa cầu thị, chưa quan tâm tập trung giải quyết từ sớm, khiến cho bức xúc nảy sinh, dẫn đến khiếu kiện vượt cấp. Có những nơi mà người dân chưa bao giờ được gặp lãnh đạo địa phương để trình bày chính kiến và có những vụ việc kéo dài nhiều năm, khiếu kiện đông người, phức tạp tại huyện, thị xã thuộc tỉnh nhưng chưa được người đứng đầu tham gia tiếp dân để giải quyết.

Thực trạng trên khiến dư luận dấy lên nghi ngại: Sợ sai, sợ trách nhiệm nên không dám làm thì rõ rồi; thế nhưng nếu trình độ, năng lực đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ để làm đúng thì sao phải sợ? Bởi, rõ ràng có những nội dung thuộc thẩm quyền của người đứng đầu, chính quyền ở cơ sở thì tại sao phải đùn đẩy lên cấp trên, nếu không phải là thiếu năng lực giải quyết công việc?

Có những điều tưởng chừng rất đơn giản như câu chuyện một bóng điện hỏng, được người dân phản ánh, kiến nghị lên cấp có thẩm quyền ở địa phương nhưng lại được trả lời là phải báo cáo và chờ thành phố giải quyết. Có những dự án trị giá nhiều tỷ đồng, nhưng thua lỗ, hoặc phải nằm đắp chiếu nhiều năm, nhưng vẫn chưa rõ trách nhiệm thuộc về ai. Đó là thực tiễn phản ánh việc phân cấp, phân quyền chưa thực sự hiệu quả ở một số nơi khi thẩm quyền chưa đi liền trách nhiệm, chưa phân định rõ ràng, rành mạch giữa việc “không dám làm” hay “không đủ trình độ, năng lực để làm” và có biện pháp xử lý dứt điểm. Bất cập trên là nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ của bộ máy trong hệ thống chính trị, là điểm nghẽn của sự phát triển.

Thay thế cán bộ yếu kém - không thể hô hào suông

Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất quan điểm: Khắc phục bằng được tình trạng cấp dưới đi hỏi cấp trên những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hoặc cấp trên trả lời chung chung khi có vướng mắc kiểu như “giải quyết theo đúng quy định của pháp luật”. Cùng với phân cấp, phân quyền rõ ràng, cần phải làm rõ chức năng nhiệm vụ

của từng tổ chức, từng cá nhân trong bộ máy của hệ thống chính trị và nhận thức rõ quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng của mình để làm cho đúng.

Như vậy, mấu chốt của vấn đề vẫn là nắm chắc, nhận thức đúng để có hành động đúng và điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, người thực thi công vụ phải không ngừng học tập, tu dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Mỗi cá nhân cần hiểu rằng, sự yếu kém về năng lực, trình độ chuyên môn vừa ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả công việc của chính mình, vừa kéo giảm chất lượng hoạt động của cả cơ quan, đơn vị.

Không phải ngẫu nhiên mà tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Kết luận và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Cán bộ dù ở vị trí nào cũng phải luôn có ý thức đầy đủ về trách nhiệm của mình, “đúng vai, thuộc bài”, thật sự có chất lượng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nội dung này tiếp tục được đồng chí Tổng Bí thư đặc biệt nhấn mạnh, bởi thời gian qua, một bộ phận cán bộ vẫn chưa quán triệt tốt phương châm “đúng vai, thuộc bài” trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Phải thẳng thắn thừa nhận rằng, năng lực của đội ngũ cán bộ chưa toàn diện, có mặt còn hạn chế, yếu kém. Đáng lo ngại hơn là không ít cán bộ, trong đó có cả những cán bộ cấp cao làm việc thiếu chuyên nghiệp.

“Đúng vai” nghĩa là thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; không lạm quyền, lộng quyền; không buông lỏng quyền hạn, trách nhiệm, không “đá quả bóng” công việc của mình cho người khác giải quyết. “Thuộc bài” là hiểu rõ công việc, có kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về vị trí công việc, nắm chắc các quy định về chức năng, nhiệm vụ, chính sách, pháp luật của Nhà nước để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao... Thực tế đã có không ít cán bộ vì chưa thực hiện “đúng vai, thuộc bài” nên dẫn đến làm sai, đi ngược với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định của Đảng dẫn tới bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nhận thức rõ mối nguy hại của tình trạng trên, từ nhiều nhiệm kỳ qua, Đảng ta đã có những chủ trương, quyết sách về việc miễn nhiệm, từ chức, thay thế cán bộ yếu kém về năng lực, phẩm chất, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Nhấn mạnh quan điểm này, Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Quy định số 41-QĐ/TW về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, trong đó nêu rõ: Cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm do không đáp ứng được yêu cầu công việc, uy tín giảm sút...

Cùng với quy định của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ nhiều tỉnh ủy, thành ủy và người đứng đầu các địa phương đã ban hành các chỉ thị, văn bản, chỉ đạo về việc kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ yếu kém. Chủ trương trên được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ. Vấn đề là làm sao để chủ trương đúng đắn của Đảng khi được các cấp có thẩm quyền thực thi trong thực tiễn nghiêm minh, hiệu quả, thực chất, chứ không phải là sự hưởng ứng bằng cách hô hào suông.

Bài 2: Đẩy cái sai cho tập thể

Việc gì cũng xin ý kiến, chờ chỉ đạo, kể cả những việc thuộc thẩm quyền của cấp mình, bản thân mình, là tình trạng không chỉ tồn tại ở những người có chức, có quyền mà còn ở cả cán bộ, công chức bình thường khác. Xin ý kiến những việc không đáng xin, chờ chỉ đạo những việc chẳng đáng chờ là bởi để có lý do trốn tránh trách nhiệm, đẩy cái sai cho tập thể.

Hội chứng “thà bị kỷ luật, còn hơn bị xét xử”

Nghe quả thực chua xót nhưng hội chứng “đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước hội đồng xét xử” đang tồn tại ở một bộ phận cán bộ, công chức có tư tưởng co cụm, cầu an. Nghĩa là những người này cho rằng, thà không làm để không sai, dù có bị kỷ luật vì thiếu tinh thần trách nhiệm cũng còn hơn bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu làm sai, phạm luật.

Cũng bởi động vào việc gì cũng sợ sai nên không dám làm, muôn sự cứ đẩy lên trên để xin ý kiến chỉ đạo, nếu không may có sơ suất xảy ra thì đã có “tập thể cùng gánh chịu”. Chính vì lẽ đó mà ở một số địa phương, bất cứ việc gì dù to hay nhỏ, khó hay dễ, đều đợi xin ý kiến ban thường vụ, cấp ủy, chẳng phải vì cứ thường vụ quyết là đúng mà bởi ý nghĩ khi tập thể thường vụ đã quyết định, chỉ đạo thì không thể quy trách nhiệm cho cá nhân nào.

Tập thể quyết là yên tâm, cứ thế làm theo nên mọi việc người dân, doanh nghiệp kiến nghị hoặc có những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn cơ sở thì cứ chờ để “hỏi cấp trên” hoặc “đợi chỉ đạo của cấp có thẩm quyền”, trong khi rất nhiều việc thuộc thẩm quyền của chính cá nhân phụ trách và cấp ủy, chính quyền sở tại.

Câu chuyện trong một năm mà một thành phố có tới gần 600 văn bản hỏi, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trả lời hơn 600 văn bản là chủ đề được dư luận đặc biệt quan tâm thời gian qua. Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì cho rằng thành phố “né tránh, đùn đẩy, đá bóng” lên trên, bởi hầu hết nội dung hỏi đều thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố. Phản hồi vấn đề này, lãnh đạo thành phố đó lại cho rằng nhiều nội dung cơ quan chức năng trả lời không rõ ràng, căn cứ vào văn bản trả lời đó cũng không biết phải làm thế nào.

Đùn đẩy trách nhiệm qua lại, hệ quả là công việc tắc nghẽn, đứng im; hiệu lực, hiệu quả điều hành thấp và gây hoang mang trong dư luận về tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ hiện nay.

Điều nguy hại là một số cán bộ hiểu sai lệch, méo mó nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” khi tất cả mọi việc đều ỷ vào tập thể, không có chính kiến, không dám quyết định bất cứ việc gì, thời cơ bị bỏ lỡ thì đã có tập thể là “tấm bình phong lớn” để che chắn, và cũng là chỗ để đẩy quả bóng trách nhiệm. Đáng lo hơn, khi những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém, tham nhũng, tiêu cực xảy ra ở cơ quan, đơn vị, địa phương thì người đứng đầu ở nơi đó lại thoái thác trách nhiệm, đổ lỗi cho khách quan, cho cơ chế, hay có chăng khi nhận trách nhiệm cũng là cộng dồn vào tập thể.

Không ít lần trên nghị trường, các đại biểu thẳng thắn phê phán tiêu cực diễn ra ở các Bộ, ngành, địa phương, nhưng người đứng đầu không chịu trách nhiệm. Đơn cử như việc quản lý, giám sát lỏng lẻo nguồn vốn ODA gây thất thoát, tham nhũng, lãng phí, nhưng người đứng đầu lại không nhận trách nhiệm cá nhân mà quy kết cho tập thể, cho cơ chế... Trong rất nhiều

vụ việc sai phạm của cán bộ xảy ra thời gian qua, sự suy thoái khởi nguồn từ “nghệ thuật” dùng tập thể làm bình phong che chắn, lấp liếm khuyết điểm, sai phạm của cá nhân.

Việc đẩy trách nhiệm cho tập thể đã phản ánh một thực tế đáng lo ngại là nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” của Đảng chưa được thực hiện đúng và nghiêm. Chính vì vậy, khi sai phạm xảy ra, việc quy trách nhiệm của cá nhân và tập thể vẫn như cái vòng luẩn quẩn không có đầu ra. Chẳng phải chúng ta thiếu những quy định về trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu, của đội ngũ cán bộ các cấp, thế nhưng việc thực thi điều đó trong thực tiễn thì còn nhiều điều đáng bàn khi quyền hạn, trách nhiệm của cá nhân chưa được làm rõ và trường hợp nào thì cần sự tham mưu của tập thể, nhất là những chủ trương, quyết định được cấp ủy thông qua, nhưng ai là người tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm cuối cùng.

Chừng nào chưa thể quy rõ trách nhiệm cá nhân, thì khi đó việc đùn đẩy, đá quả bóng trách nhiệm cho tập thể khó có thể chấm dứt.

Từ né trách nhiệm thành vô trách nhiệm

Nếu chỉ nói đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc thì sẽ khó có thể cân đong đo đếm được sự nguy hại của tệ trạng này. Thế nhưng hậu quả nhãn tiền đã rõ, hiển hiện ở sự tụt lùi, kéo giảm tăng trưởng kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trầm trọng đến đời sống người dân. Căn bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm cùng thái độ thờ ơ, vô cảm, chậm xử lý công việc đã gây lãng phí nguồn lực, thời gian cũng như cơ hội thụ hưởng và tiếp cận chính sách của người dân và doanh nghiệp. Tình trạng địa phương thấy khó thì làm văn bản hỏi Trung ương và các Bộ, ngành nhưng lại được hồi âm theo kiểu trích quy định và đề nghị làm theo luật. Thậm chí có những văn bản gửi qua, gửi lại nhiều lần vẫn chưa giải quyết được vấn đề, chưa kể đến xảy ra cả việc “tiền hậu bất nhất” trong các văn bản trả lời.

Tại Kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa XV, khi giải trình trước Quốc hội về kinh tế - xã hội, lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư nêu thực tế đau xót rằng nhiều doanh nghiệp lớn phải bán gần hết tài sản cho người nước ngoài, chỉ thu được 50% giá trị thực. Sự chậm trễ, đùn đẩy trong giải quyết công việc khiến các thủ tục đầu tư bị đình trệ làm cho các doanh nghiệp phải “đứng im”, chưa kể đến việc cải cách môi trường đầu tư cũng mờ nhạt, gây cản trở, ách tắc hoạt động phát triển kinh tế. Cũng tại kỳ họp này, đại biểu Trần Văn Khải của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Nam bức xúc nêu vấn đề: Phải chăng hàng nghìn thủ tục phát sinh, đã góp phần không nhỏ đẩy hàng trăm nghìn doanh nghiệp đến cảnh khốn cùng như thế?

Rõ ràng, câu chuyện ở đây không còn là né tránh, đùn đẩy, mà chính xác là sự vô trách nhiệm, bởi cứ “đá bóng” lên trên rồi lại án binh bất động ngồi chờ. Trong khi đó, chính những người trong cuộc, những công bộc của dân đều hiểu rằng, tiến độ là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả công việc. Không phải cơ hội nào cũng xuất hiện nhiều lần và đúng lúc. Bởi vậy, bỏ lỡ thời cơ tốt chỉ vì chờ đợi do “quả bóng trách nhiệm” không chỉ gây thiệt hại trực tiếp về kinh tế, mà còn gây bức xúc, làm suy giảm niềm tin trong người dân, doanh nghiệp và cả các đối tác nước ngoài.

Nhận thấy những bất cập phát sinh từ thực tiễn, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì

lợi ích chung. Nhằm thể chế hóa các quy định của Đảng về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ đã đưa ra 5 nguyên tắc khuyến khích, bảo vệ cán bộ; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để khuyến khích cán bộ tích cực phát huy trí tuệ, cách làm sáng tạo, tháo gỡ những điểm nghẽn trong cơ chế, chính sách. Thủ tướng Chính phủ cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương; xử lý nghiêm việc cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai khi xử lý công việc.

Mỗi chúng ta đều phải biết sợ sai để hiểu thấu đáo và làm cho đúng, nhưng sợ sai đến mức không làm gì thì lại hóa ra tiêu cực và vô trách nhiệm! Cán bộ, đảng viên, Nhân dân từng chứng kiến và tự hào về những thành phố năng động, sáng tạo, đầu tàu kinh tế; những địa phương đột phá về cải cách hành chính và nhiều lĩnh vực khác. Đương nhiên rằng, ở những thành phố, địa phương như thế, không thể thiếu đi đội ngũ cán bộ, công bộc dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung. Những câu chuyện thực tiễn đáng tự hào như thế sẽ không thể tiếp nối, phát huy nếu thói thờ ơ, vô cảm đến vô trách nhiệm của đội ngũ cán bộ o bế, cuộn tròn ngồi yên trong chiếc kén sợ trách nhiệm, sợ làm sai.

Tất cả thể chế, luật lệ, chỉ thị, kết luận, quy định... dù có hoàn thiện đến đâu đi chăng nữa thì cũng chỉ phát huy hiệu quả thực sự qua bàn tay, lắng kính của người thực hiện. Hệ quả của những thực tế buồn nêu trên, nguyên nhân mấu chốt vẫn là ở chính đội ngũ cán bộ từ sợ, né trách nhiệm đã tự biến mình thành người vô trách nhiệm với công việc, với tập thể, với cộng đồng và với chính bản thân mình.

Nguồn: qdnd.vn

TĂNG TỐC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN LẮNG NGHE NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Chỉ còn hơn một năm nữa để hoàn thành mục tiêu của Chính phủ nhưng hoạt động cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh chưa phản ánh được mong muốn thực sự của doanh nghiệp.

Theo Nghị quyết số 68/NQ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 (Chương trình), mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Báo cáo của Chính phủ cho thấy, từ năm 2021 đến hết tháng 3/2024, có 2.866 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa gồm: 1.479 thủ tục hành chính; 162 yêu cầu, điều kiện; 92 chế độ báo cáo; 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành tại 243 văn bản quy phạm pháp luật. Ước tính đã cắt giảm, đơn giản

hóa khoảng 18% số quy định và cắt giảm 10% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Vẫn còn rào cản

Mục tiêu đến hết năm 2025, Chương trình sẽ được hoàn thành, tuy nhiên nhiều ý kiến cho rằng việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính hiện nay chưa đạt kỳ vọng, một số trường hợp chỉ mang tính hình thức.

Đơn cử, TP. Hà Nội luôn nằm trong top 10 tỉnh, thành đứng đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính từ năm 2021 đến nay, thế nhưng vẫn còn một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Tại phiên chất vấn về kỷ luật kỷ cương, thực thi công vụ trong kỳ họp thứ 17 Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội mới đây, nhiều đại biểu đặt vấn đề vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trong giải quyết thủ tục ở cấp xã, phường. Theo cử tri phản ánh, cùng một thủ tục có phường xác nhận công chứng cho người dân nhưng phường khác từ chối. Việc giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, muộn, quá hạn, nhất là nhóm thủ tục thành lập doanh nghiệp, đất đai. Trong 3 năm qua, hơn 16.000 hồ sơ thành lập và hoạt động doanh nghiệp đã bị chậm trễ.

Chế biến và xuất khẩu thủy sản cũng là một trong những ngành vướng nhiều quy định và thủ tục hành chính. Tại Công văn gửi tới Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ cuối tháng 6, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) đã chỉ ra loạt vướng mắc cần tháo gỡ, sửa đổi cho doanh nghiệp ngành này như: Giấy xác nhận nguyên liệu khai thác tại các cảng cá mất nhiều thời gian; quy định không trộn lẫn nguyên liệu thủy sản nhập khẩu với nguyên liệu thủy sản nguồn gốc từ khai thác trong nước; chuyển đổi sản phẩm xuất khẩu sang tiêu dùng nội địa;...

Báo cáo của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố hồi tháng 4 vừa qua cũng chỉ ra một nghịch lý là hoạt động cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh đang được thúc đẩy, nhưng khi soạn thảo các văn bản mới, sửa đổi, bổ sung văn bản hiện hành thì các quy định bất hợp lý, gây vướng cho doanh nghiệp lại xuất hiện. Các Bộ, ngành chú trọng tới hoạt động rà soát quy định hiện hành nhằm đạt các mục tiêu Chính phủ đặt ra, còn hoạt động kiểm soát các quy định kinh doanh bất hợp lý đang, sẽ sửa đổi dường như ít được xem xét hơn.

Không chỉ doanh nghiệp trong nước mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cũng đang kêu khó vì các thủ tục hành chính như cấp giấy phép kinh doanh, thủ tục giải thể... Điều này gây cản trở hoặc đình trệ các dự án và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Việt Nam.

Theo khảo sát của Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản năm 2023, các thủ tục hành chính phức tạp như cấp giấy phép được coi là rủi ro lớn nhất tại môi trường đầu tư của Việt Nam.

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam Hong Sun phản ánh, thời gian để doanh nghiệp hoàn tất giải thể ngày càng kéo dài, nhiều trường hợp đã kéo dài hơn 1 năm. Nguyên nhân chính do các cơ quan thuế/hải quan không tiến hành kiểm tra đối với doanh nghiệp nên doanh nghiệp không thể hoàn tất thủ tục liên quan đến thuế.

“Điều này tạo ra nhận thức tiêu cực rằng việc thu hồi tiền đầu tư tại Việt Nam rất khó, khiến hoạt động đầu tư có thể trở nên e dè”, ông Hong Sun cho hay.

Ngoài ra, các doanh nghiệp nước ngoài còn phản ánh việc thủ tục hành chính như báo cáo, đăng ký, thông báo vẫn phải nộp bằng giấy hoặc thậm chí bằng cả hình thức giấy và điện tử; tình trạng chậm trễ trong thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng.

Doanh nghiệp mong mỗi gì?

Ông Muto Shiro, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam kiến nghị các thủ tục hành chính nên được thực hiện suôn sẻ, kịp thời, không đặt ra các điều kiện hoặc yêu cầu nộp hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

Còn đại diện doanh nghiệp Mỹ tại Hà Nội, ông Joseph Uddo cho rằng cần có sự phê duyệt kịp thời đối với giấy phép về quy hoạch và các giấy phép liên quan như giấy phép kinh doanh, đầu tư, phát triển bất động sản, thị thực cho người lao động nước ngoài, đặc biệt là các chuyên gia.

Phía Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhấn mạnh, bên cạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định về kinh doanh, cần kiểm soát các quy định sắp ban hành để đảm bảo thực sự tạo thuận lợi cho môi trường kinh doanh, tránh phải rà soát, sửa đổi sau này.

Trên diễn đàn Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV, đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Mai Phương (tỉnh Gia Lai) đề nghị Chính phủ quan tâm đẩy mạnh và cải cách thực chất hơn nữa, không chỉ cắt bỏ một vài giấy tờ hay một vài ngày trong thời hạn mà phải cắt giảm được chi phí tuân thủ không cần thiết. Cùng với đó, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm khắc các Bộ, ngành, địa phương không thực hiện đúng cải cách thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt.

Việc cắt giảm phải trên nguyên tắc gắn với cơ chế và điều kiện để bảo đảm thi hành, không cào bằng trong tất cả lĩnh vực và phải lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp.

“Năm 2023, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lấy ý kiến doanh nghiệp về khó khăn, bất cập, chồng chéo trong pháp luật về kinh doanh. 94 bất cập, vướng mắc đã được gửi về. Tuy nhiên, các vướng mắc này rất ít được phản ánh trong các đề xuất cắt giảm của các Bộ, ngành. Điều này cho thấy, dường như hoạt động cắt giảm, đơn giản hóa đang chưa phản ánh được mong muốn thực sự của doanh nghiệp”, Ông Nguyễn Minh Đức, chuyên gia Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho biết.

TS. Nguyễn Minh Thảo, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho biết: “Kết quả rà soát điều kiện kinh doanh của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương năm 2023, cho thấy còn một số vấn đề bất cập như điều kiện kinh doanh quy định chung chung, thiếu rõ ràng, khó xác định; điều kiện kinh doanh lồng ghép và chứa đựng các giấy phép; vẫn tồn tại điều kiện kinh doanh không cần thiết; điều kiện kinh doanh lồng ghép trong các quy chuẩn kỹ thuật; điều kiện kinh doanh thể hiện dưới hình thức chứng chỉ vẫn khá phổ biến”.

Còn Bà Nguyễn Thị Việt Nga, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương cho biết: “Cần khẩn trương hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính để thực

sự thuận tiện cho người dân. Công tác cải cách hành chính phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực. Trên cơ sở đó, tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, vị trí của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cải cách hành chính”.

Nguồn: vnbusiness.vn

TRỊ TẬN GÓC TỆ NHỮNG NHIỀU

Hiện tượng cán bộ, công chức nhũng nhiễu, vòi vĩnh trong thực thi công vụ, gây bức xúc trong dư luận tồn tại bấy lâu không chỉ làm mất niềm tin của Nhân dân vào bộ máy hành chính nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín lãnh đạo của Đảng mà còn làm mất cơ hội sản xuất, kinh doanh và làm giàu của người dân, doanh nghiệp.

Đây là lực cản vô hình, ngăn trở tiến trình phát triển đất nước phồn vinh và hạnh phúc, cần phải triệt xóa tận gốc.

Trước hết, phải khẳng định rằng, cho đến nay, thực hiện chủ trương phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách hành chính bằng các giải pháp, biện pháp cụ thể, hiệu quả từ trung ương xuống địa phương, tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân của một bộ phận cán bộ, công chức có chức vụ, quyền hạn thoái hóa, biến chất đã có những chuyển biến rõ nét, góp phần xây dựng bộ máy hành chính nhà nước làm việc khách quan, công tâm, công bằng.

Những quy định về tổ chức vận hành Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã..., đặc biệt là việc áp dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ hành chính công liên thông đạt đến dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đã giúp đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, tiện lợi. Kết quả này được tổng hợp, báo cáo và Chính phủ theo tiến trình, đã công khai số liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thật mừng khi nhìn vào thực tế ấy. Càng mừng hơn khi hàng nghìn “giấy phép con”, văn bản chồng chéo ẩn chứa “quyền anh”, “quyền tôi” và lợi ích nhóm đã bị xóa bỏ, tạo ra sự thông thoáng trong thực thi pháp luật, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Ấy thế nhưng, khi tìm hiểu sâu thực tế thì ở góc khuất nào đó, tình trạng nhũng nhiễu, vòi vĩnh, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp vẫn hiện hữu, dưới nhiều trạng thái, sự việc khác nhau. Vẫn còn những người dân, doanh nghiệp khi đến cơ quan hành chính để thực hiện thủ tục, hồ sơ theo quy định bị “hành”, gây khó dễ vì những lý do khác nhau.

Có thể kể đến việc chính quyền phường Trường Thi (TP. Vinh, tỉnh Nghệ An) mới đây đã đưa ra xử lý 1 cán bộ về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân hay nhiều hành vi nhũng nhiễu, đòi chung chi trong giải quyết các vấn đề về quyền sử dụng đất, tranh chấp tài

sản, xử lý đối tượng vi phạm pháp luật... khác, đã bị đưa ra ánh sáng thời gian vừa qua, cho thấy hiện tượng nhũng nhiễu, vòi vĩnh vẫn đang hiện hữu một cách đáng lo ngại trong đời sống.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những hiện tượng trên. Nguyên nhân trực tiếp là do cán bộ phụ trách còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân, cậy quyền, cậy thế. Họ dùng quyền, vị trí công tác để kiểm soát từ chính công việc được phân công phụ trách. Nguyên nhân nữa là do thói quen nhờ vả, thích chạy cửa sau của một bộ phận trong xã hội, đã vô tình kích thích lòng tham, khiến một số người không giữ được sự liêm khiết, chính trực. Bên cạnh đó là sự quản lý lỏng lẻo cả về nghiệp vụ, đạo đức của cơ quan chủ quản, không xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Ngoài ra, còn có nguyên nhân từ nhiều thủ tục hành chính chưa được cắt giảm. Ví dụ, để có chức năng thực hiện hoạt động đo đạc khảo sát xây dựng theo quy định của pháp luật thì chủ doanh nghiệp cùng lúc phải xin 2 giấy phép ở 2 cơ quan khác nhau. Một là phải có “chứng chỉ năng lực tổ chức khảo sát xây dựng” do Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng các tỉnh cấp. Hai là, phải được Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cấp giấy phép, dẫn đến nhiều phiền hà, rắc rối cho đơn vị cần cấp phép.

Thứ hai, để trị tận gốc hiện tượng cán bộ cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu thì giải pháp tốt nhất là các cơ quan chức năng và các địa phương cần thường xuyên rà soát hệ thống văn bản pháp luật, loại bỏ sự chồng chéo trong cấp phép, tạo sự thông thoáng cho người dân và doanh nghiệp.

Cơ quan chức năng cần thúc đẩy và mở rộng dân chủ trong giám sát cán bộ, công chức thực thi công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật với những trường hợp, cá nhân có biểu hiện sách nhiễu, vòi vĩnh trong thực thi công vụ. Cấp ủy Đảng các cấp cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên phụ trách mảng công tác dễ phát sinh tiêu cực, nhằm ngăn ngừa hiện tượng thông đồng trong thực thi công vụ để trục lợi.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần thực hiện nghiêm Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm dân chủ, khách quan, kịp thời và công bằng khi phát hiện ra những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức sách nhiễu, vòi vĩnh.

Sách nhiễu, vòi vĩnh đòi “bôi trơn”, đòi “chia lợi ích” là những hành vi trái với tinh thần phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp là chủ thể để phục vụ. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân, lắng nghe góp ý của Nhân dân để loại bỏ triệt để các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu. Chỉ khi tiến hành thực thi công vụ công khai, minh bạch thì các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu mới thực sự bị triệt tiêu, không còn đất sống.

Nguồn: hanoimoi.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BỘ, NGÀNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

* Ngày 09/7/2024, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Theo đó, mục đích của Chương trình nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp, các ngành, toàn thể xã hội, nhất là người đứng đầu với vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức và công tác xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 45-NQ/TW, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Quốc gia tập trung chỉ đạo thực hiện 5 nhiệm vụ, giải pháp: 1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức; 2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài; 3. Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức; 4. Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; 5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức.

Trên cơ sở những nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đại học Quốc gia căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì tại Chương trình hành động của Chính phủ, xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện, hoàn thành trong Quý III năm 2024.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Đại học Quốc gia tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các ban, Bộ, ngành trung ương, các địa phương tham mưu giúp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chính phủ việc thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo những vấn đề mới nảy sinh và đề xuất các giải pháp xử lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đại học Quốc gia kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*** Ngày 10/7/2024, Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 84/2024/NĐ-CP về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền TP. Hồ Chí Minh.**

Nghị định này quy định về nội dung thí điểm phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ với chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) một số lĩnh vực sau: 1. Quản lý nhà nước về đầu tư. 2. Quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước. 3. Quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường. 4. Quản lý nhà nước về giao thông vận tải. 5. Quản lý nhà nước về y tế. 6. Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. 7. Quản lý nhà nước về lao động, giáo dục nghề nghiệp. 8. Quản lý nhà nước về nội vụ.

Về nguyên tắc, Nghị định quy định, việc phân cấp quản lý nhà nước cho chính quyền TP. Hồ Chí Minh (thành phố) được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 và Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nội dung cụ thể sau:

Một là, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chủ trương của Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố.

Hai là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Chính phủ; phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của thành phố trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ba là, phân cấp quản lý nhà nước gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của chính quyền thành phố.

Bốn là, phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực nhằm tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tạo sự chủ động và hoàn thiện cơ chế phân cấp cho chính quyền thành phố.

Năm là, phân cấp quản lý nhà nước đi đôi với việc thực hiện chương trình cải cách hành chính ở các cấp chính quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước của thành phố; giải quyết kịp thời các khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và phục vụ tốt hơn yêu cầu của tổ chức và người dân.

Việc quy định hoặc điều chỉnh thủ tục hành chính liên quan đến nội dung phân cấp phải bảo đảm nguyên tắc sau: (i) Những nội dung phân cấp đã quy định thủ tục hành chính thì điều chỉnh chủ thể thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở hồ sơ và trình tự, thủ tục hiện hành, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính. (ii) Những nội dung phân cấp chưa quy định thủ tục hành chính thì thực hiện theo trình tự, thủ tục hành chính do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định, bảo đảm đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của đối tượng và cơ quan thực hiện thủ tục hành chính.

*** Ngày 10/7/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2024/NĐ-CP trong đó sửa đổi một loạt quy định về số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị.**

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc Bộ, theo quy định hiện hành tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP: (1) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 cấp phó; có từ 04 phòng trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó; (2) Chi cục không có phòng được bố trí không quá 02 cấp phó.

Ngoài các nội dung trên, Nghị định này bổ sung quy định: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định hoặc phân cấp quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một chi cục khi chi cục đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây: (i) Thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày theo quy định của pháp luật, phải bố trí công chức (trong đó có lãnh đạo chi cục) làm việc 3 ca/ngày và được giao từ 60 biên chế công chức trở lên; (ii) Được giao quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện và có từ 09 phòng hoặc tổ chức tương đương trở lên thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục theo quy định của pháp luật.

Về số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc Bộ, Nghị định này sửa đổi điểm a, b Khoản 5 Điều 22 của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP như sau: a) Vụ thuộc tổng cục có từ 15 đến 20 biên chế công chức, cục (trừ cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có dưới 04 tổ chức được bố trí không quá 02 cấp phó; b) Vụ thuộc tổng cục có trên 20 biên chế công chức; cục (trừ các cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có từ 04 tổ chức trở lên thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định số lượng cấp phó của từng đơn vị, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

Theo Nghị định số 10/2016/NĐ-CP quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2019/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ gồm: Ban; Văn phòng; Tổ chức sự nghiệp trực thuộc (nếu có).

Về số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị trên, theo quy định mới tại Nghị định này thì Ban và Văn phòng có từ 15 đến 20 người làm việc là công chức, viên chức được bố trí không quá 02 cấp phó; Ban, văn phòng có trên 20 người làm việc là công chức, viên chức thì Thủ

trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định số lượng cấp phó của từng đơn vị, bảo đảm bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

Đơn vị quy định tại điểm a Khoản 1 (trừ các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ), Khoản 2 và điểm a Khoản 4 Điều 2 Nghị định này có từ 20 người làm việc là viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có trên 20 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

Đơn vị quy định tại điểm b, c, d, đ Khoản 1, Khoản 3, điểm b, c, d Khoản 4 và Khoản 5 Điều 2 Nghị định này được bố trí không quá 02 cấp phó. Đối với bệnh viện hạng I trở lên; đơn vị sự nghiệp y tế làm nhiệm vụ kiểm soát và phòng chống bệnh tật tuyến tỉnh hạng I trở lên; trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí không quá 03 cấp phó.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2024.

*** Ngày 08/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 611/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Theo đó, mục tiêu của Quy hoạch nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát được ô nhiễm và suy thoái môi trường; phục hồi và cải thiện được chất lượng môi trường; ngăn chặn suy giảm và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học, nhằm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của Nhân dân trên cơ sở sắp xếp, định hướng phân bố hợp lý không gian, phân vùng quản lý chất lượng môi trường; định hướng thiết lập các khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; hình thành các khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh; định hướng xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia và cấp tỉnh; phát triển kinh tế - xã hội bền vững theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện với môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Mục tiêu cụ thể, đối với phân vùng môi trường: Định hướng phân vùng môi trường thống nhất trên phạm vi toàn quốc theo tiêu chí yếu tố nhạy cảm về môi trường dễ bị tổn thương trước tác động của ô nhiễm, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến sự sống và phát triển bình thường của con người và sinh vật.

Đối với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: Định hướng bảo tồn giá trị tự nhiên và đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên nhằm phục hồi và duy trì các hệ sinh thái tự nhiên, ngăn chặn xu hướng suy giảm đa dạng sinh học trên cơ sở củng cố, mở rộng, thành lập mới và quản lý hiệu quả các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan thiên nhiên quan trọng, vùng đất ngập nước quan trọng và cơ sở bảo

tồn để lưu giữ, bảo tồn và phát triển nguồn gen đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm, mẫu giống cây trồng và vật nuôi.

Đến năm 2030, tăng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên; bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, nâng cao chất lượng đa dạng sinh học; nâng tổng diện tích hệ thống khu bảo tồn trên phạm vi toàn quốc dự kiến đạt khoảng 6,7 triệu ha.

Chỉ tiêu cụ thể đối với các đối tượng về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học được xác định trong Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đối với khu xử lý chất thải tập trung: Định hướng hình thành đồng bộ hệ thống khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh có quy mô công suất và công nghệ xử lý phù hợp, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý được toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trên phạm vi cả nước, hạn chế tối đa lượng chất thải rắn chôn lấp trực tiếp, thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, thúc đẩy hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải. Đồng thời, xây dựng được cơ chế, chính sách thuận lợi để đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân, nước ngoài vào hoạt động xử lý chất thải.

Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030: Định hướng hình thành tối thiểu 02 khu xử lý chất thải tập trung cấp quốc gia; tối thiểu 07 khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại các vùng kinh tế - xã hội trong kỳ quy hoạch; tối thiểu 01 khu xử lý chất thải tập trung cấp tỉnh tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đối với mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường: Định hướng thiết lập mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia, cấp tỉnh thống nhất và đồng bộ, hiện đại, có tính liên kết trên phạm vi cả nước để chủ động theo dõi hiện trạng và bước đầu xây dựng năng lực dự báo diễn biến chất lượng môi trường, cảnh báo ô nhiễm môi trường; bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường.

Cụ thể: Đối với mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường quốc gia: định hướng thiết lập mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường quốc gia tại các khu vực có tính chất liên vùng, liên tỉnh, xuyên biên giới, tập trung quan trắc tại các khu vực trọng yếu, khu vực có ý nghĩa quan trọng về bảo tồn thiên nhiên và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường quốc gia phải có tính đồng bộ, liên kết với các hệ thống quan trắc môi trường cấp tỉnh.

Đối với mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường cấp tỉnh: định hướng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thiết lập mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường tại địa phương, tập trung vào các khu vực có nguy cơ ô nhiễm do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, các khu vực chịu tác động của nhiều nguồn thải và các khu vực quan trọng về cảnh quan, sinh thái và môi trường trên địa bàn quản lý của các địa phương, hài hòa và có tính liên kết chặt chẽ với mạng lưới quan trắc và cảnh báo môi trường quốc gia để sử dụng hiệu quả nguồn dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường trên cả nước.

Mục tiêu đến năm 2050, môi trường Việt Nam có chất lượng tốt, bảo đảm môi trường sống trong lành cho Nhân dân; bảo tồn hiệu quả đa dạng sinh học và duy trì được cân bằng sinh thái; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; xã hội phát triển hài hoà với thiên nhiên, đất nước phát triển bền vững theo hướng chuyển đổi xanh dựa trên phát triển nền kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp nhằm hướng tới đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050; bảo đảm an ninh môi trường gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Quy hoạch đưa ra giải pháp về tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch gồm: 1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng; 2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường; 3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong bảo vệ môi trường; 4. Tăng cường thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; 5. Tăng cường đầu tư tài chính; 6. Ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới quan trắc và cơ sở dữ liệu môi trường; 7. Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

Trong đó, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới quan trắc và cơ sở dữ liệu môi trường thông qua: Khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguyên, nhiên liệu và năng lượng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; cải tiến, chuyển đổi công nghệ, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT), công nghệ cao trong các ngành, lĩnh vực để bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Bên cạnh đó, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, công nghệ viễn thám và công nghệ hiện đại trong quản lý, theo dõi, giám sát, quan trắc và cảnh báo môi trường; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính về môi trường.

Thúc đẩy áp dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn, ưu tiên công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường, thu hồi năng lượng, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường, giảm lượng chất thải rắn xử lý bằng chôn lấp trực tiếp.

Phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng bộ trong quan trắc và cảnh báo môi trường, đặc biệt là các khu vực tập trung nhiều nguồn thải, khu vực nhạy cảm về môi trường; ứng dụng công nghệ hiện đại xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường thống nhất, đồng bộ, cập nhật, chia sẻ và được kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành; bảo đảm thông tin môi trường được cung cấp kịp thời. Thúc đẩy chuyển đổi số, số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường.

Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong bảo vệ môi trường; đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cho các cơ quan nghiên cứu, đào tạo về môi trường; thúc đẩy và phát triển ngành công nghiệp môi trường ở Việt Nam xứng tầm để giải quyết tốt những vấn đề môi trường trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

*** Ngày 08/7/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ký Quyết định số 78/QĐ-BCĐRSXLVBQPPL ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo này.**

Theo đó, Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng ban Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

Thành viên Ban Chỉ đạo tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thường trực Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là Bộ Tư pháp. Giúp việc cho Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo là Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo.

Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo, bảo đảm nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả, không phát sinh biên chế.

Các Bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm cử thành viên tham gia Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 3 Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Ngày 01/7/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 45/2024/TT-BTC ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.**

Theo Thông tư, phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại Thông tư này bao gồm 02 phương pháp định giá là phương pháp chi phí và phương pháp so sánh.

Căn cứ đặc tính của hàng hoá, dịch vụ, các điều kiện cụ thể về sản xuất kinh doanh, về thị trường, lưu thông hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân lựa chọn phương pháp định giá phù hợp với hàng hoá, dịch vụ cần định giá.

Thông tư nêu rõ, trong quá trình sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ nếu làm phát sinh khoản thu khác thì phải trừ mức tương ứng ra khỏi chi phí của sản phẩm chính; nếu thu hồi được sản phẩm phụ để bán hoặc tiếp tục sử dụng làm nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm khác thì phải phân bổ chi phí để trừ khỏi chi phí sản xuất của sản phẩm chính, nếu sản phẩm phụ không thể thu hồi để bán hoặc sử dụng thì không phải phân bổ chi phí.

Đối với các chi phí, yếu tố tính giá liên quan đến nhiều hàng hoá, dịch vụ mà không thể tách riêng ra được thì cần tập hợp và phân bổ theo tiêu thức thích hợp như doanh thu, chi phí,

số lượng, khối lượng, thời gian và các tiêu thức khác phù hợp với ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật liên quan của hàng hóa, dịch vụ.

Trong các khoản chi phí tính giá, khoản nào có trong định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, có chế độ chính sách của Nhà nước, có giá do Nhà nước quy định, có quy định pháp luật (về thuế, về kế toán, về thống kê và các pháp luật có liên quan), có quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định của pháp luật thì tính theo các quy định đó. Đơn vị có trách nhiệm thường xuyên rà soát quy chế chi tiêu nội bộ bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quy chế chi tiêu nội bộ của mình. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm thường xuyên rà soát định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do mình ban hành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chi phí khấu hao tài sản cố định thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Theo Thông tư, hàng hóa, dịch vụ so sánh là hàng hóa, dịch vụ giống hệt về các đặc tính so với hàng hóa, dịch vụ cần định giá.

Thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ so sánh phải được thu thập tại thời điểm xác định giá hoặc thời điểm gần nhất trong phạm vi 24 tháng tính từ thời điểm xác định giá trở về trước theo nguyên tắc ưu tiên lựa chọn thông tin tại thời điểm gần nhất và địa điểm gần nhất (trong nước hoặc nước ngoài) với hàng hóa, dịch vụ cần xác định giá căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu sau: Giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, thẩm định, công bố, cung cấp; Giá thực tế giao dịch thành công của các tổ chức, cá nhân ghi trên hóa đơn bán hàng theo quy định, giá ghi trên hợp đồng mua bán; Giá trúng đấu thầu, đấu giá; giá nhập khẩu theo tờ khai hải quan hoặc do cơ quan hải quan cung cấp...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành một số văn bản mới:**

- Thông tư số 26/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho thuê tài chính của công ty tài chính tổng hợp, công ty cho thuê tài chính.

Thông tư quy định cho thuê tài chính là hoạt động cấp tín dụng trung hạn, dài hạn trên cơ sở hợp đồng cho thuê tài chính giữa bên cho thuê tài chính với bên thuê tài chính. Bên cho thuê tài chính mua tài sản cho thuê tài chính theo yêu cầu của bên thuê tài chính và nắm giữ quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê tài chính trong suốt thời hạn cho thuê. Bên thuê tài chính sử dụng tài sản thuê tài chính và thanh toán tiền thuê trong suốt thời hạn thuê theo quy định trong hợp đồng cho thuê tài chính.

Hoạt động cho thuê tài chính của bên cho thuê tài chính đối với bên thuê tài chính được thực hiện theo thỏa thuận giữa bên cho thuê tài chính và bên thuê tài chính, phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

- Thông tư số 25/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định điều kiện, hồ sơ, trình tự và thủ tục chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng.

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành (gọi chung là tổ chức tín dụng); các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần, chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần của tổ chức tín dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

- Thông tư số 23/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 12; điểm c Khoản 1 Điều 13 và điểm c Khoản 1 Điều 15; điểm b Khoản 2 Điều 22; Khoản 2 Điều 23; điểm b Khoản 2 Điều 24; Khoản 2 Điều 25; Khoản 2 Điều 26; điểm b Khoản 2; Điều 35 và bổ sung Khoản 4 Điều 28; Bổ sung Khoản 5 Điều 29.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định bãi bỏ Điều 11. Bãi bỏ, thay thế, bổ sung một số phụ lục như sau: a) Bãi bỏ Phụ lục số 02; b) Thay thế Phụ lục số 16 bằng Phụ lục số 16 ban hành kèm theo Thông tư này; c) Bổ sung Phụ lục số 17, Phụ lục số 18, Phụ lục số 19 và Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/8/2024.

- Thông tư số 21/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng.

Thông tư này quy định về nghiệp vụ thư tín dụng (trừ nghiệp vụ thư tín dụng dự phòng) và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Đối tượng áp dụng gồm: 1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là ngân hàng). 2. Cá nhân và tổ chức là người cư trú và người không cư trú có liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng.

Ngân hàng có quyền tự chủ trong thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của mình.

Ngân hàng có quyền từ chối yêu cầu cấp tín dụng, cung ứng các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng của khách hàng nếu thấy không có hiệu quả hoặc không phù

hợp với quy định nội bộ của ngân hàng, quy định tại Thông tư này, tập quán thương mại quốc tế về thư tín dụng và quy định của pháp luật có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

- Thông tư số 20/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư này quy định về bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Đối tượng áp dụng gồm: 1. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 2. Tổ chức, cá nhân là người cư trú và người không cư trú có liên quan đến bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán.

Đơn vị bao thanh toán là ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện hoạt động bao thanh toán và các dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán. Trường hợp bao thanh toán hợp vốn, đơn vị bao thanh toán bao gồm cả tổ chức tín dụng nước ngoài (được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

- Thông tư số 19/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2023/TT-NHNN ngày 30/6/2023 quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh.

Theo đó, Thông tư này quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: Khoản 3 Điều 9; Điều 14; Điều 15; Khoản 1 Điều 16; Bổ sung Khoản 9 và Điều 3; Bổ sung Điều 5a.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

- Thông tư số 18/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

Thông tư này quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (thẻ) bao gồm: hoạt động phát hành, sử dụng, thanh toán, chuyển mạch, bù trừ điện tử và quyết toán giao dịch thẻ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, trừ quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

- Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Thông tư này quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán của tổ chức, cá nhân tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của người cư trú và người không cư trú, tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của người không cư trú và người cư trú là cá

nhân người nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và quy định tại Thông tư này.

Các hình thức của tài khoản thanh toán bao gồm: tài khoản thanh toán của cá nhân, tài khoản thanh toán của tổ chức và tài khoản thanh toán chung.

Tài khoản thanh toán của cá nhân là tài khoản thanh toán do khách hàng là cá nhân mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Tài khoản thanh toán của tổ chức là tài khoản thanh toán do khách hàng là tổ chức mở tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Chủ tài khoản thanh toán của tổ chức là tổ chức mở tài khoản thanh toán.

Tài khoản thanh toán chung là tài khoản thanh toán có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Chủ tài khoản thanh toán chung là tổ chức, cá nhân.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, 3, 4 và Khoản 5 Điều 23 Thông tư này.

- Thông tư số 13/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2015/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.

Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số điều sau: Điều 1; Khoản 1 Điều 2; Điều 3; Điều 4; Khoản 3 và điểm d Khoản 4 Điều 5; điểm a Khoản 4 Điều 7; Điều 8; Điều 15; Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7; Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8.

Ngoài ra, Thông tư này cũng quy định thay thế Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 của Thông tư số 32/2015/TT-NHNN bằng Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Bãi bỏ Khoản 2 Điều 2, điểm a (vi) Khoản 4 Điều 5, Mục 2 Chương II, Chương III Thông tư số 32/2015/TT-NHNN.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/8/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 606/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Lê Hùng Sơn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Quyết định số 606/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 26/7/2024.

Quyết định số 605/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ kéo dài thời gian giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tư pháp đối với ông Nguyễn Khánh Ngọc đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. Quyết định số 605/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 16/8/2024.

Quyết định số 602/QĐ-TTg ngày 06/7/2024 của Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Khôi, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 05/7/2024 của Thủ tướng bổ nhiệm lại bà Mai Thị Thu Vân giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Quyết định số 596/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 17/7/2024.

Quyết định số 595/QĐ-TTg ngày 04/7/2024 của Thủ tướng bổ nhiệm lại ông Lê Anh Tuấn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định. Quyết định số 595/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 05/7/2024.

Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long (Phó Trưởng ban Thường trực); Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng.

Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Trần Tiến Dũng.

Ngoài ra, Ban Chỉ đạo còn mời lãnh đạo: Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tham gia Ban Chỉ đạo.

Lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy:

Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 09/7/2024 thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Theo Quyết định trên, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Chủ tịch Hội đồng.

Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các Ủy viên Hội đồng gồm lãnh đạo các Bộ: Tài chính; Công Thương, Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Quốc phòng; Công an; Giao thông vận tải; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Ngoại giao.

Ủy viên Hội đồng còn có lãnh đạo Ủy ban Dân tộc; lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định nhà nước.

*** Bộ Công an:**

Bộ trưởng Bộ Công an phân công Thiếu tướng Hoàng Anh Tuyên, Phó Chánh Văn phòng Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (Người phát ngôn Bộ Công an).

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Nguyễn Thiện Nghĩa, Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Anh Cương, Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Cục Viễn thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Trịnh Việt Hùng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Đồng chí Phạm Vũ Cường, Phó Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An được điều động, luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 05/7/2024.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Ông Huỳnh Duy Khôi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Thanh Toàn, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được giao phụ trách Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 04/7/2024 cho đến khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm nhân sự Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Hà Anh Dũng, Bí thư Thành ủy Đồng Xoài được hiệp thương giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Ông Đặng Hà Giang, Thư ký Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Phan Minh Hiền, Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Dương Văn Hiếu, Trưởng phòng Phòng Quản lý hạ tầng giao thông, Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Nguồn: baohinhphu.vn